

Conquer the Challenges - Orient the Vision



ABBANK

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

CHINH PHỤC THỬ THÁCH

ĐỊNH HƯỚNG TÂM NHÌN

ANNUAL
REPORT





MỤC LỤC



THÔNG TIN CHUNG

6 - 47



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2020

48 - 69



BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

70 - 83



ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA NGÂN HÀNG

84 - 89



BÁO CÁO TÀI CHÍNH

90 - 111





TÂM NHÌN, SỨ MỆNH GIÁ TRỊ CỐT LÕI



Tầm Nhìn

Trở thành một trong những Ngân hàng Thương mại Cổ phần hàng đầu Việt Nam, tập trung vào lĩnh vực bán lẻ.



Sứ Mệnh

Cung cấp các giải pháp tài chính Hiệu quả, Nhanh và Phù hợp với nhu cầu của khách hàng.



Giá Trị Cốt Lõi

- Hướng đến kết quả
- Trách nhiệm
- Sáng tạo có giá trị gia tăng
- Thân thiện - Đồng cảm
- Tinh thần phục vụ

THÔNG TIN CHUNG

THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Tên giao dịch:

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN AN BÌNH

Tên Tiếng Anh:

AN BINH COMMERCIAL JOINT STOCK BANK

Tên viết tắt:

ABBANK

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: **0301412222**,
đăng ký thay đổi lần thứ 25 ngày 22/7/2019, tại Sở KH&ĐT TP. Hồ Chí Minh



Vốn điều lệ

5.713.113.550.000 đồng

Địa chỉ: Tầng 1, 2, 3 Tòa nhà Geleximco, Số 36 Hoàng Cầu,
Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

Số điện thoại: (84-24) 37 612 888

Website: www.abbank.vn

Mã cổ phiếu: ABB



QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

1993

Ngân hàng Thương mại Cổ phần An Bình (ABBANK) được thành lập theo giấy phép số 535/GP-UB do UBND TP. HCM cấp vào ngày 13 tháng 5 năm 1993.



2004

Từ một ngân hàng nông thôn, ABBANK được nâng cấp thành ngân hàng quy mô đô thị.

Từ vốn điều lệ 5 tỷ đồng năm 2002, đến năm 2004 ABBANK đã nâng vốn điều lệ lên 70,04 tỷ đồng.

2005

Sự gia nhập của Cổ đông chiến lược là Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) và cổ đông lớn là Công ty Cổ phần xuất nhập khẩu tổng hợp Hà Nội (nay là Tập đoàn Geleximco - Công ty Cổ phần).

Vốn điều lệ của ABBANK đạt 165 tỷ đồng.



2006

ABBANK tăng vốn điều lệ lên 1.131 tỷ đồng.

2007

ABBANK tăng vốn lên 2.300 tỷ đồng.

Tổng tài sản vượt ngưỡng 1 tỷ USD (hơn 16.000 tỷ đồng theo tỷ giá tại năm 2007).





2008

ABBANK triển khai thành công phần mềm ngân hàng lõi (Core Banking), đưa vào hoạt động trên toàn hệ thống.

Ngân hàng Malayan Banking Berhad (Maybank) chính thức trở thành Cổ đông chiến lược nước ngoài của ABBANK với tỷ lệ sở hữu cổ phần là 15%.

ABBANK tăng vốn điều lệ lên 2.705 tỷ đồng.

2009

Vốn điều lệ của ABBANK tăng lên 2.850 tỷ đồng vào tháng 7/2009 và đạt 3.482 tỷ đồng vào cuối năm 2009.

Maybank nâng tỷ lệ sở hữu cổ phần từ 15% lên 20% vào cuối năm 2009.



2010

ABBANK phát hành thành công trái phiếu chuyển đổi với tổng mệnh giá 600 tỷ đồng cho Tổ chức Tài chính Quốc tế (IFC) và Ngân hàng Maybank. Maybank tiếp tục duy trì tỷ lệ sở hữu cổ phần 20% tại ABBANK.

ABBANK tăng vốn điều lệ lên 3.831 tỷ đồng.

Năm đầu tiên phát động và tổ chức Tết An Bình.

2011

ABBANK tăng vốn điều lệ lên 4.200 tỷ đồng.



2012

Mạng lưới ABBANK đạt hơn 140 điểm giao dịch tại 29 tỉnh/thành trên toàn quốc.

2013

Ngày 26/04/2013, ABBANK tăng vốn điều lệ lên gần 4.800 tỷ đồng. IFC chính thức trở thành Cổ đông lớn của ABBANK, sở hữu 10% vốn điều lệ. Maybank duy trì tỷ lệ sở hữu 20%, tiếp tục giữ vai trò Cổ đông chiến lược của ABBANK.

Ngày 28/05/2013, ABBANK tổ chức Lễ kỷ niệm 20 năm thành lập Ngân hàng (13/05/1993 - 13/05/2013) tại Hà Nội.



2014

ABBANK công bố Tầm nhìn, Sứ mệnh, Mục tiêu và các Sáng kiến chiến lược giai đoạn 2014 - 2018.

Tháng 12/2014, ABBANK là một trong 4 Ngân hàng đầu tiên của Việt Nam triển khai dịch vụ Chuyển khoản liên quốc gia.

2015

Ngày 15/10/2015, ABBANK lần đầu được Moody's xếp hạng tín nhiệm trong nhóm tín nhiệm cao nhất hệ thống ngân hàng TMCP Việt Nam, tính trên 03 chỉ số quan trọng: Sức mạnh tài chính cơ sở (B3), tín nhiệm tiền gửi nội tệ và ngoại tệ (B2), tín nhiệm tổ chức phát hành nội tệ và ngoại tệ (B2). Đồng thời triển vọng của ABBANK được Moody's đánh giá là ổn định.

ABBANK là ngân hàng đầu tiên tại Việt Nam triển khai dịch vụ thanh toán tiền điện trên hệ thống ATM/POS của ABBANK dành cho chủ sở hữu thẻ mang thương hiệu VISA.



2016

ABBANK tăng vốn điều lệ lên 5.319 tỷ đồng.

Tháng 05/2016, ABBANK nhận giải thưởng Ngân hàng phát triển bán lẻ tốt nhất Việt Nam năm 2016 do Global Banking and Finance Review bình chọn.

Moody's nâng xếp hạng tín nhiệm cho ABBANK. ABBANK tiếp tục nằm trong nhóm NHTMCP có xếp hạng tín nhiệm cao nhất.

Mạng lưới mở rộng từ 146 điểm giao dịch tăng lên 159 điểm giao dịch trên 33 tỉnh/thành phố.



2017

Năm thứ 2 liên tiếp nhận giải thưởng Ngân hàng phát triển bán lẻ tốt nhất Việt Nam năm 2017 do Global Banking and Finance Review bình chọn. Đồng thời được Moody's nâng mức triển vọng đánh giá, tiếp tục nằm trong Top 5 Ngân hàng Thương mại Cổ phần tư doanh xếp hạng tín nhiệm cao nhất tại Việt Nam.

Mạng lưới ABBANK đạt 165 điểm giao dịch trên 34 tỉnh/thành phố.

Lần đầu tiên nhận giải thưởng Best SME Product Việt Nam 2017 do tạp chí International Finance Magazine (IFM) trao tặng.

2018

ABBANK kỷ niệm 25 năm thành lập (13/05/1993 - 13/05/2018).

Triển khai thành công Dự án "Nâng cao hiệu quả tổ chức và hoạt động của ABBANK".

Tiếp tục được Moody's đánh giá tích cực và nâng hạng ở các chỉ số: Xếp hạng Tín nhiệm cơ sở (BCA) của ABBANK được Moody's nâng từ B2 lên B1; Xếp hạng Rủi ro Đối tác nội - ngoại tệ dài hạn (CRR - Counterparty Risk Ratings) được nâng lên mức Ba3; Xếp hạng Tiền gửi ngoại tệ, Tiền gửi nội tệ và Đối tác phát hành được nâng lên mức B1 - mức tích cực trong hệ thống Ngân hàng tại Việt Nam. Đồng thời, triển vọng của ABBANK tiếp tục được đánh giá là ổn định.

Nhận giải thưởng Best SME Product Việt Nam 2018 năm thứ hai liên tiếp do tạp chí International Finance Magazine (IFM) trao tặng.

Nhận giải thưởng Ngân hàng phát triển Bán lẻ tốt nhất Việt Nam 2018 năm thứ 3 liên tiếp và giải thưởng Ngân hàng Dịch vụ khách hàng tốt nhất Việt Nam 2018 do Tạp chí Global Banking and Finance Review trao tặng.

Năm đầu tiên phát động và tổ chức ngày hội cộng đồng ABBANK Family Day.



2019

ABBANK tăng vốn điều lệ lên 5.713 tỷ đồng.

Ngày 28/05/2019, ABBANK là 1 trong 7 Ngân hàng đầu tiên chuyển đổi thành công Thẻ Từ nội địa sang Thẻ Chip nội địa theo tiêu chuẩn VCCS của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN).

Tết An Bình được tổ chức năm thứ 10 liên tiếp, ABBANK Family Day mang lại dấu ấn tốt trong cộng đồng.

Triển khai thành công Hệ thống tính toán tài sản có rủi ro (RWA) - Basel II.



2020

ABBANK công bố Mục tiêu chiến lược giai đoạn 2021-2025.

Tết An Bình năm thứ 11 được tổ chức thành công với chủ đề "Tết An Bình - Liter of Light 2020".

ABBANK vinh dự được tạp chí HR Asia công nhận là một trong những Nơi làm việc tốt nhất Châu Á 2020 - Best Companies to Work for 2020.

Triển khai thành công các dự án lớn về Công nghệ thông tin và Quản trị rủi ro theo tiêu chuẩn Basel II, đáp ứng yêu cầu Thông tư 13/2018/TT-NHNN và Thông tư 41/2016/TT-NHNN của NHNN.

Thực hiện giao dịch tập trung cổ phiếu Ngân hàng với mã ABB trên sàn UPCoM.



CÁC SỰ KIỆN NỔI BẬT NĂM 2020

Năm 2020, ABBANK đã thực hiện giao dịch cổ phiếu tập trung trên UPCoM, đảm bảo tuân thủ lộ trình yêu cầu của Thủ tướng Chính phủ và NHNN. Bên cạnh đó, ABBANK cũng chính thức khởi động dự án ICAAP, tiến tới tuân thủ theo yêu cầu Thông tư 13/2018/TT-NHNN của NHNN.

THÁNG 1



Tháng 1/2020, ABBANK phối hợp cùng Dự án Liter of light Việt Nam tổ chức Chương trình **"Tết An Bình - Một lít ánh sáng"** và trao tặng hệ thống đèn năng lượng mặt trời trị giá gần 400 triệu đồng tại 5 thôn nghèo thiếu điện tại xã Đăk Cở, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.



ABBANK tiếp tục giữ vai trò **Đại lá lành**, 5 năm liên tiếp đồng hành cùng chương trình Cặp lá yêu thương do Trung tâm Truyền hình số VTVDigital - Đài Truyền hình Việt Nam thực hiện.

THÁNG 2



Ngày 24/02/2020, chính thức hoàn thiện công tác xây dựng **hệ thống Quản trị dữ liệu (Data Governance)**, giúp ABBANK chủ động và linh hoạt hơn về quản trị, khai thác và bảo mật dữ liệu; đáp ứng các yêu cầu, thông lệ của Cơ quan quản lý nhà nước, Basel II và các tiêu chuẩn quản trị tiên tiến trên thế giới.

THÁNG 3



Ngày 06/03/2020, ABBANK chính thức khởi động **Dự án ICAAP (“Internal Capital Adequacy Assessment Process” - Quy trình đánh giá mức đủ vốn nội bộ)** nhằm xây dựng và đảm bảo tính phù hợp của kế hoạch kinh doanh trung hạn 2021 - 2025 với khẩu vị rủi ro và kế hoạch vốn của Ngân hàng trong cả điều kiện bình thường cũng như trong điều kiện bất lợi; chuẩn bị sẵn sàng cho việc tuân thủ theo yêu cầu Thông tư 13/2018/TT-NHNN của NHNN về ICAAP có hiệu lực từ 01/01/2021.

THÁNG 5



Ngày 08/05/2020, ABBANK ra mắt sản phẩm thẻ tín dụng quốc tế **ABBANK Visa Travel** cùng thông điệp “Du lịch muôn nơi, hoàn tiền hơn cả mong đợi”. Bên cạnh tiện ích của một chiếc thẻ tín dụng, thẻ ABBANK Visa Travel còn được tích hợp nhiều ưu đãi hấp dẫn và chính sách hoàn tiền trực tiếp lên tới 5% các giao dịch cho các giao dịch đặt vé máy bay, đặt phòng khách sạn trong nước và nước ngoài của khách hàng.

Ngày 13/05/2020, ABBANK kỷ niệm **27 năm thành lập Ngân hàng** (13/05/1993 - 13/05/2020).



Ngày 14/05/2020, ABBANK được trao chứng nhận có **Hệ thống Quản lý An toàn thông tin theo tiêu chuẩn ISO/IEC 27001:2013** - tiêu chuẩn quốc tế duy nhất dùng để đánh giá và đưa ra những yêu cầu đối với Hệ thống Quản lý An toàn thông tin (ISMS) Viện Tiêu Chuẩn Anh (BSI) trao tặng. Việc đạt chứng chỉ này là yếu tố quan trọng trong việc khẳng định cam kết của ABBANK về đảm bảo an toàn thông tin cho khách hàng, đối tác và các bên liên quan.



Tháng 5/2020, ABBANK khai trương **khuvăn phòng Hội sở mới tại Hà Nội** với thiết kế hiện đại, năng động, thân thiện với khách hàng cùng không gian làm việc mở, nhiều cây xanh và các khu vực sinh hoạt đa chức năng dành cho CBNV.

THÁNG 7



Ngày 13/07/2020, ABBANK vinh dự được tạp chí HR Asia công nhận là một trong những **Nơi làm việc tốt nhất Châu Á 2020** - Best Companies to Work for 2020.



Ngày 28/7/2020, HĐQT ABBANK ban hành Nghị quyết phê duyệt **5 Mục tiêu chiến lược cho giai đoạn 2021-2025**.

THÁNG 8



Ngày 28/08/2020, ABBANK ra mắt phiên bản cải tiến của ứng dụng ngân hàng trên điện thoại **"AB DITIZEN - Ngân hàng dành cho Công dân số"** với giao diện trẻ trung, hiện đại và thân thiện hơn với khách hàng. Ứng dụng mang đến cho người dùng hàng loạt các tiện ích hoàn hảo cho cuộc sống số như: QR Pay, mua vé máy bay/vé xem phim/vé tàu/xe, thanh toán hóa đơn, VnShop... Tính bảo mật của AB DITIZEN cũng được nâng cao thông qua hệ thống xác thực 3S-OTP: Smart (Thông minh) - Secure (An toàn) - Smooth (Mượt mà). Đặc biệt, khách hàng cài đặt AB DITIZEN còn được tích hợp phát hành thẻ thanh toán quốc tế điện tử với tên gọi AB DITIZEN Visa Debit card, giúp khách hàng sử dụng thẻ thanh toán online dễ dàng vào bất kỳ lúc nào và an toàn với công nghệ bảo mật 3D-Secure.

THÁNG 9



Tháng 9/2020, ABBANK nâng cấp và ra mắt thành công **phiên bản website mới tại địa chỉ www.abbank.vn** thân thiện với khách hàng, với định hướng là một kênh bán lẻ triển vọng.

THÁNG 10



Ngày 5/10/2020, ABBANK ra mắt thẻ tín dụng quốc tế **ABBANK Visa Cashback**, có chính sách hoàn tiền cạnh tranh, lên đến 5% doanh số giao dịch, áp dụng đa dạng với các lĩnh vực chi tiêu, thanh toán mua hàng trực tuyến không phân biệt trong hay ngoài nước như: ẩm thực, thời trang, công nghệ, giáo dục, y tế, thanh toán đóng phí bảo hiểm...

THÁNG 11



Ngày 20/11/2020, ABBANK tổ chức bàn giao **khu vui chơi chức năng** cho Khoa Chỉnh hình Nhi và Khoa Sọ mặt & Tạo hình - Bệnh viện Nhi Trung ương (TW) Hà Nội. Khu vui chơi được xây dựng nhằm mang đến cho các bệnh nhi tại Bệnh viện Nhi TW Hà Nội một không gian giải trí vui vẻ, kết hợp hỗ trợ cho quá trình trị liệu của các bệnh nhi.

THÁNG 12



Năm 2020, ABBANK tiếp tục đưa vào áp dụng **hệ thống nhận diện thương hiệu (CI)** mới tại không gian của các điểm giao dịch, mang đến nhiều trải nghiệm tốt hơn cho khách hàng. Tính đến hết 31/12/2020, có 72 trên tổng số 165 điểm giao dịch đã được nâng cấp theo CI mới, giúp ABBANK tăng khả năng thu hút và tăng độ ghi nhớ đối với khách hàng.

NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

ABBANK THỰC HIỆN CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA LOẠI HÌNH NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI THEO QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VÀ CỦA NHNN, GỒM CÁC HOẠT ĐỘNG SAU ĐÂY:



Nhận tiền gửi không kỳ hạn, tiền gửi có kỳ hạn, tiền gửi tiết kiệm và các loại tiền gửi khác;



Cấp tín dụng dưới các hình thức: Cho vay; chiết khấu, tái chiết khấu công cụ chuyển nhượng và giấy tờ có giá khác; bảo lãnh ngân hàng; phát hành thẻ tín dụng; bao thanh toán trong nước;



Mở tài khoản thanh toán cho khách hàng;



Cung ứng dịch vụ thanh toán trong nước: Cung ứng phương tiện thanh toán; thực hiện dịch vụ thanh toán séc, lệnh chi, ủy nhiệm chi, nhờ thu, ủy nhiệm thu, thư tín dụng, thẻ ngân hàng, dịch vụ thu hộ và chi hộ;



Mở tài khoản tại NHNN và tại tổ chức tín dụng chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác;



Tổ chức thanh toán nội bộ, tham gia hệ thống thanh toán liên ngân hàng quốc gia;



Dịch vụ quản lý tiền mặt, tư vấn ngân hàng, tài chính; các dịch vụ quản lý, bảo quản tài sản, cho thuê tủ, két an toàn;



Tư vấn tài chính doanh nghiệp; Tư vấn mua, bán, hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp và tư vấn đầu tư;



Tham gia đấu thầu, mua, bán tín phiếu Kho bạc, công cụ chuyển nhượng, trái phiếu Chính phủ, tín phiếu NHNN và các giấy tờ có giá khác trên thị trường tiền tệ;



Mua bán trái phiếu Chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp;



Dịch vụ môi giới tiền tệ;



Phát hành chứng chỉ tiền gửi, kỳ phiếu, tín phiếu, trái phiếu để huy động vốn theo quy định của Luật các tổ chức tín dụng, Luật Chứng khoán, quy định của Chính phủ và hướng dẫn của NHNN;



Vay vốn của NHNN dưới hình thức tái cấp vốn theo quy định của Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và hướng dẫn của NHNN;



Vay, cho vay, gửi, nhận gửi vốn của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức tài chính trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của NHNN;



Góp vốn, mua cổ phần theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của NHNN;



Ủy thác, nhận ủy thác, đại lý trong lĩnh vực liên quan đến hoạt động ngân hàng, kinh doanh bảo hiểm, quản lý tài sản theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của NHNN;



Kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối trên thị trường trong nước và trên thị trường quốc tế trong phạm vi do NHNN quy định;



Lưu ký chứng khoán;



Ví điện tử;



Đầu tư hợp đồng tương lai trái phiếu Chính phủ;

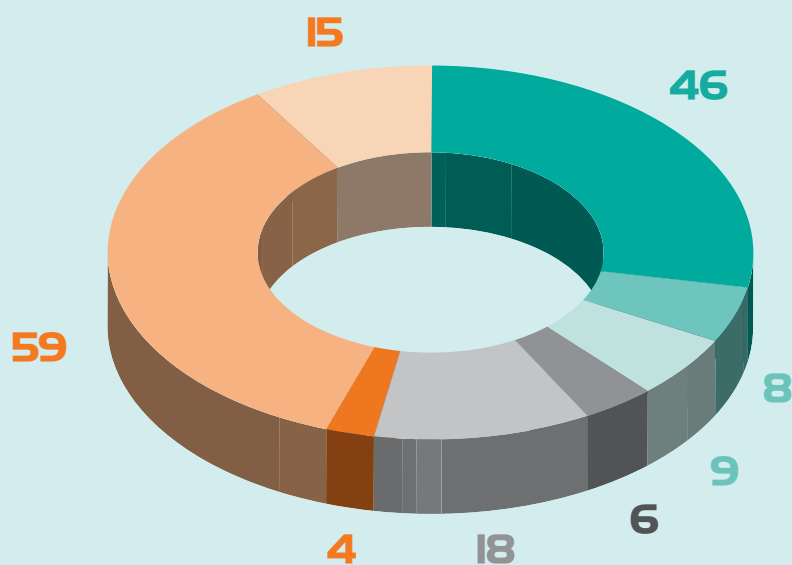


Mua nợ.

NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH (tiếp theo)



Về địa bàn kinh doanh, tính đến cuối năm 2020, hệ thống mạng lưới ABBANK được mở rộng lên tới 165 điểm giao dịch (35 chi nhánh và 130 phòng giao dịch) trên 34 tỉnh/thành trọng điểm trong cả nước.



Hệ thống mạng lưới

165

ĐIỂM GIAO DỊCH

- Đồng bằng Sông Hồng
- Tây Bắc
- Đông Bắc
- Bắc Trung Bộ
- Nam Trung Bộ
- Tây Nguyên
- Đông Nam Bộ
- Đồng bằng Sông Cửu Long



Phân bố

35

CHI NHÁNH
theo khu vực địa lý

Đồng bằng Sông Hồng (06)

Hà Nội, Vĩnh Phúc,
Bắc Ninh, Hải Phòng,
Hưng Yên, Thái Bình

Tây Bắc (02)

Sơn La, Điện Biên

Đông Bắc (03)

Thái Nguyên, Lạng Sơn, Quảng Ninh

Bắc Trung Bộ (03)

Nghệ An, Thanh Hóa,
Thừa Thiên Huế

Nam Trung Bộ (04)

Đà Nẵng, Khánh Hòa, Quảng Nam,
Bình Thuận

Tây Nguyên (01)

Gia Lai

Đông Nam Bộ (07)

Bà Rịa - Vũng Tàu, Bình Dương,
Bình Phước, Hồ Chí Minh,
Đồng Nai, Tây Ninh, Sài Gòn

Đồng bằng Sông Cửu Long (09)

Long An, Tiền Giang, Vĩnh Long,
Đồng Tháp, An Giang, Kiên Giang,
Cần Thơ, Sóc Trăng, Bạc Liêu

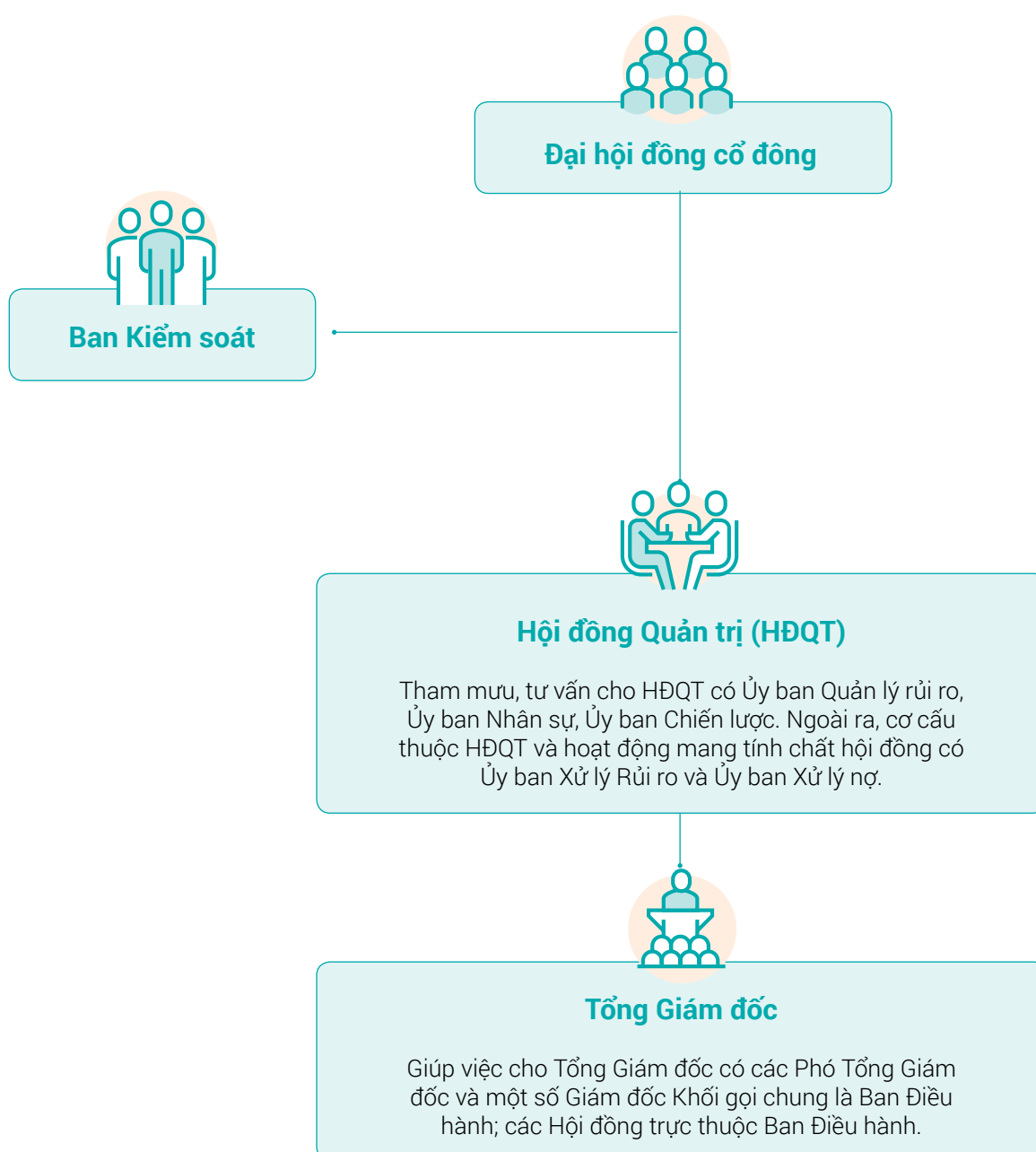
Trong năm 2020, ABBANK không ngừng đẩy mạnh công tác nâng cấp cơ sở vật chất tại các điểm giao dịch để nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng. Đặc biệt, ABBANK đã và đang triển khai cải tạo lắp đặt biển hiệu tại các điểm giao dịch theo bộ nhận diện thương hiệu mới.

Với mục tiêu chiến lược trở thành một trong những Ngân hàng TMCP hàng đầu tại Việt Nam, tập trung vào lĩnh vực bán lẻ, song song với việc tiếp tục tập trung phát triển và khai thác mạng lưới các đơn vị kinh doanh hiện hữu, ABBANK sẽ tiếp tục mở rộng mạng lưới đến các địa bàn trọng yếu, đặc biệt là các tỉnh/thành phố tại khu vực Tây Bắc có tốc độ tăng trưởng tốt cũng như được đánh giá cao về môi trường kinh doanh, đầu tư.

CƠ CẤU TỔ CHỨC

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ

Theo Điều lệ của Ngân hàng TMCP An Bình và quy định của Pháp luật, ABBANK có cơ cấu tổ chức quản lý theo mô hình Công ty Cổ phần, cụ thể như sau:





CƠ CẤU TỔ CHỨC (tiếp theo)

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG (ĐHĐCĐ)

- ĐHĐCĐ gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của ABBANK. ĐHĐCĐ có các nhiệm vụ, quyền hạn quan trọng như: Thông qua định hướng phát triển Ngân hàng; Thông qua Điều lệ của Ngân hàng; Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát; Thông qua báo cáo tài chính hàng năm; Phương án phân phối lợi nhuận sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác; Quyết định đầu tư, mua, bán tài sản có giá trị từ 20% trở lên so với vốn điều lệ; Quyết định việc chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi hình thức pháp lý, giải thể hoặc phá sản,...
- ĐHĐCĐ thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Ngân hàng.
- Quyết định của ĐHĐCĐ được thông qua tại cuộc họp khi được số cổ đông đại diện trên 51% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự họp chấp thuận, trừ các trường hợp cần tỉ lệ 65% khi thông qua các quyết định như: Thay đổi mức vốn điều lệ; Sửa đổi Điều lệ; Đầu tư, mua, bán tài sản có giá trị từ 20% vốn điều lệ; Tổ chức lại, chấm dứt hoạt động Ngân hàng. Quyết định của ĐHĐCĐ được thông qua bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông, và được thông qua khi có số cổ đông đại diện ít nhất 71% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông chấp thuận.

Thông tin chi tiết:

- ĐHĐCĐ họp thường niên trong thời hạn 4 tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Tuy nhiên do phải tuân thủ quy định về giãn cách xã hội của Chính phủ để phòng chống dịch bệnh Covid, Đại hội cổ đông thường niên năm 2020 đã được tổ chức ngày 12/06/2020 tại Hà Nội.
- Các Cổ đông được quyền tham dự ĐHĐCĐ theo quy định tại khoản 6 Điều 32 của Điều lệ Ngân hàng.
- Các Cổ đông có quyền tham dự ĐHĐCĐ đã được thông báo qua thư tín, trên website và báo chí toàn quốc theo đúng quy định về thủ tục tổ chức Đại hội.
- Thủ tục công bố chương trình nghị sự của Đại hội đến các Cổ đông và cách thức các Cổ đông có thể có được các tài liệu liên quan đến Đại hội được quy định trong Điều lệ Ngân hàng và công bố trên website ABBANK tại địa chỉ: www.abbank.vn.
- Chương trình nghị sự của ĐHĐCĐ thường niên, phiếu biểu quyết và kết quả biểu quyết, biên bản Đại hội được công bố trên website của Ngân hàng tại địa chỉ: www.abbank.vn. Ngoài ra, các tài liệu liên quan của Đại hội còn được gửi kèm với chương trình Đại hội (hoặc cung cấp cho những người có quyền tham dự ĐHĐCĐ).





HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (HĐQT)

Vai trò của HĐQT: HĐQT là cơ quan quản trị có toàn quyền nhân danh ABBANK để quyết định, thực hiện các quyền, nghĩa vụ của Ngân hàng, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.

Thành phần của HĐQT: HĐQT của ABBANK nhiệm kỳ 2018-2022 đã được ĐHĐCĐ bầu kể từ ngày 25/4/2018 và bầu bổ sung ngày 12/06/2020, hiện gồm 07 thành viên. Toàn bộ thành viên HĐQT là thành viên không điều hành, trong đó có 2 thành viên độc lập.

Danh sách HĐQT

Tên và chức vụ	Điều hành	Không điều hành	Độc lập	Thành viên HĐQT kể từ	Ghi chú
Chủ tịch: Ông Đào Mạnh Kháng		x		27/5/2011	
Phó Chủ tịch: Ông Vũ Văn Tiền		x		10/6/2003	
Thành viên: Bà Iris Fang		x		28/4/2016	
Thành viên: Ông Soon Su Long		x		25/4/2018	
Thành viên: Ông Lưu Văn Sáu		x	x	25/4/2018	
Thành viên: Ông Nguyễn Danh Lương		x	x	25/4/2018	
Thành viên: Ông Jason Lim Tsu Yang		x		12/6/2020	

Thành viên HĐQT không điều hành (sau đây gọi là thành viên không điều hành) là thành viên HĐQT không phải là Giám đốc (Tổng Giám đốc), Phó Giám đốc (Phó Tổng Giám đốc), Kế toán trưởng và những người điều hành khác theo quy định của Điều lệ Công ty (căn cứ Điều 2 Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính phủ về Hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng).

CƠ CẤU TỔ CHỨC (tiếp theo)

GIỚI THIỆU VỀ CÁC THÀNH VIÊN CỦA HĐQT NHIỆM KỲ 2018 - 2022



Ông **ĐÀO MẠNH KHÁNG**

Sinh năm 1969

- Chủ tịch HĐQT
- Chủ nhiệm Ủy ban Chiến lược
- Thành viên Ủy ban Quản lý rủi ro
- Thành viên Ủy ban Nhân sự
- Chủ tịch Hội đồng Xử lý nợ
- Tiến sĩ Kinh tế - Đại học Thương Mại

Ông Đào Mạnh Kháng đã có 27 năm kinh nghiệm công tác trong ngành Tài chính Ngân hàng và có 15 năm làm việc tại Ban Kiểm soát và Hội đồng Quản trị ABBANK.



Ông **VŨ VĂN TIỀN**

Sinh năm 1959

- Phó Chủ tịch HĐQT
- Chủ nhiệm Ủy ban Nhân sự
- Thành viên Ủy ban Chiến lược
- Cử nhân Kinh tế - Đại học Kinh tế Quốc dân

Ông Vũ Văn Tiền là một trong những doanh nhân thành công và có uy tín tại Việt Nam. Ông đã được Nhà nước và Chính phủ tặng thưởng nhiều Huân, Huy chương và Bằng khen cho các đóng góp vào sự phát triển kinh tế của đất nước như: Huân chương Lao động hạng II; Huân chương Lao động hạng III; Huy chương Vì thế hệ trẻ; Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ; Bằng khen của UBND Thành phố Hà Nội; Giải thưởng Sao đỏ; Công dân Thủ đô ưu tú năm 2015. Ông liên tục tham gia quản trị ABBANK ở các chức danh cao nhất trong HĐQT kể từ năm 2003 đến nay.

GIỚI THIỆU VỀ CÁC THÀNH VIÊN CỦA HĐQT NHIỆM KỲ 2018 - 2022



Bà **IRIS FANG**
Sinh năm 1952

- Thành viên HĐQT
- Thành viên Ủy ban Chiến lược
- Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh - Đại học Georgia, Hoa Kỳ

Bà Iris Fang có 44 năm kinh nghiệm làm việc tại các định chế tài chính quốc tế ở Hoa Kỳ và Châu Á: American Express, Bank of America, Chase Bank, Standard Chartered Bank; và đã từng là Thành viên HĐQT của Công ty Quản lý Quỹ Việt Nam Holding. Ngoài việc đã từng tham gia đào tạo tại Viện Đào tạo Ngân hàng Việt Nam và là giảng viên thỉnh giảng của Đại học RMIT Việt Nam, bà còn là chuyên gia tư vấn cho các dự án của IFC và SECO. Bà được bầu làm Thành viên HĐQT ABBANK từ năm 2016 đến nay.



Ông **LƯU VĂN SÁU**
Sinh năm 1955

- Thành viên độc lập của HĐQT
- Thành viên Ủy ban Chiến lược
- Thạc sĩ Tài chính Ngân hàng - Đại học Kinh tế Quốc dân Hà Nội

Ông Lưu Văn Sáu là chuyên viên cao cấp bậc 5/6 về Quản lý Kinh tế, có học vị đa dạng với 36 năm kinh nghiệm chuyên sâu trong lĩnh vực tín dụng, ngoại hối, phân tích kinh tế, nghiên cứu và quản lý kinh tế. Ông đã từng giữ các vị trí quan trọng như Vụ Phó Vụ Nghiên cứu Kinh tế - Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Vụ Phó Hàm Vụ Trưởng - Vụ Kinh tế Tổng hợp - Văn phòng Chính phủ. Ông đã được Nhà nước và Chính phủ trao tặng nhiều Huân, Huy chương và Bằng khen như: 01 Huân chương lao động hạng III năm 2010; 02 Huân chương lao động hạng II năm 2015; Bằng khen của Thủ tướng Chính Phủ các năm 2002, 2003, 2006, 2010; Bằng khen của Chủ tịch nước năm 2012; Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Tài chính năm 2010; Bằng khen của Bộ Trưởng Bộ Quốc phòng năm 2011; Huy hiệu vì sự nghiệp ngành Ngân hàng.



Ông **NGUYỄN DANH LƯƠNG**
Sinh năm 1957

- Thành viên độc lập của HĐQT
- Chủ nhiệm Ủy ban Quản lý rủi ro
- Thành viên Ủy ban Chiến lược
- Tiến sĩ Kinh tế ngành Tài chính - Ngân hàng, Học viện Ngân hàng

Ông Nguyễn Danh Lương có 33 năm kinh nghiệm trong các lĩnh vực kế toán, tài chính, quản lý kinh doanh. Ông đã từng giữ các vị trí chủ chốt tại Vietcombank như: Phó Giám đốc Sở Giao dịch, Giám đốc Sở Giao dịch, Phó Tổng Giám đốc, Ủy viên HĐQT Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam.

Ông **SOON SU LONG**
Sinh năm 1968

- Thành viên HĐQT
- Thành viên Ủy ban Chiến lược
- Cử nhân ngành Kế toán và Tài chính, Đại học Kinh tế và Khoa học Chính trị Luân Đôn
- Thành viên Viện Kế toán Anh Quốc và xứ Wales

Ông Soon Su Long đã làm việc tại Việt Nam từ năm 2012 ở vị trí Tổng Giám đốc Điều hành Maybank Việt Nam và được bầu làm Thành viên HĐQT ABBANK từ năm 2018 đến nay.

Ông **JASON LIM TSU YANG**
Sinh năm 1983

- Thành viên HĐQT
- Thành viên Ủy ban Chiến lược
- Cử nhân Khoa học ngành Toán Kinh doanh và Thống kê, Trường Đại học Kinh tế và Khoa học Chính trị Luân Đôn

Ông bắt đầu làm việc cho Ngân hàng Maybank từ năm 2013 và hiện giữ chức danh Trưởng Ban phát triển Chiến lược và kinh doanh, Tập đoàn Maybank. Ông được bầu làm thành viên Hội đồng Quản trị ABBANK từ tháng 6/2020.

CƠ CẤU TỔ CHỨC (tiếp theo)

CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT

Do diễn biến phức tạp của dịch bệnh Covid-19, với số lượng thành viên HĐQT người nước ngoài là 3/7 thành viên nên trong năm 2020, HĐQT ABBANK đã tổ chức 02 phiên họp trực tiếp. Ngoài ra, căn cứ Quy định về thông qua các quyết định của HĐQT đã ban hành, HĐQT ABBANK thực hiện trao đổi ý kiến và biểu quyết qua email để thông qua nhiều chính sách, quy định nội bộ.

Tình hình tham dự các cuộc họp của thành viên HĐQT như sau

Tên và chức vụ	Các cuộc họp đã tham dự	Các cuộc họp không tham dự	Các cuộc họp đủ điều kiện tham dự
Chủ tịch: Ông Đào Mạnh Kháng	2	0	2
Phó Chủ tịch: Ông Vũ Văn Tiền	2	0	2
Thành viên: Bà Iris Fang	2	0	2
Thành viên: Ông Lưu Văn Sáu	2	0	2
Thành viên: Ông Nguyễn Danh Lương	2	0	2
Thành viên: Ông Soon Su Long	2	0	2
Thành viên: Ông Jason Lim Tsu Yang	1	0	1

Tình hình biểu quyết bằng văn bản của thành viên HĐQT

Tên và chức vụ	Số lượng văn bản lấy ý kiến Thành viên	Không tham gia biểu quyết	Có tham gia biểu quyết
Chủ tịch: Ông Đào Mạnh Kháng	112	0	112
Phó Chủ tịch: Ông Vũ Văn Tiền	112	0	112
Thành viên: Bà Iris Fang	114	25	89
Thành viên: Ông Lưu Văn Sáu	114	0	114
Thành viên: Ông Nguyễn Danh Lương	114	0	114
Thành viên: Ông Soon Su Long	114	29	85
Thành viên: Ông Jason Lim Tsu Yang	63	11	52

ĐÁNH GIÁ HĐQT

Các thành viên HĐQT thực hiện việc đánh giá và tự đánh giá theo Quy chế về cơ cấu tổ chức và hoạt động của HĐQT ABBANK và quy định của pháp luật.

CÁC ỦY BAN TRỰC THUỘC HĐQT

Ủy ban Chiến lược (SC)

Được thành lập nhằm tham mưu, giúp việc cho HĐQT trong công tác xây dựng, theo dõi và giám sát thực hiện chiến lược phát triển của ABBANK.

Ủy ban Quản lý Rủi ro (RMC)

Được thành lập nhằm mục tiêu giúp HĐQT thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình trong việc quyết định chính sách quản lý rủi ro và giám sát thực thi các biện pháp phòng ngừa rủi ro của Ngân hàng (trừ các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông).

Ủy ban Nhân sự (HRC)

Được thành lập nhằm mục tiêu giúp HĐQT thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình trong việc quyết định chính sách quản trị và cơ cấu nhân sự của Ngân hàng (trừ các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông).

Hội đồng Xử lý Rủi ro

Được thành lập với chức năng chính là tham mưu và quyết định trong việc thực hiện chính sách dự phòng rủi ro tín dụng theo quy định của pháp luật và quy định của ABBANK.

Hội đồng Xử lý nợ

Được thành lập với chức năng chính là tham mưu, giúp HĐQT trong công tác xử lý nợ.



CƠ CẤU TỔ CHỨC (tiếp theo)

BAN KIỂM SOÁT



Bà **NGUYỄN THỊ HẠNH TÂM**

Sinh năm 1972

- Trưởng Ban Kiểm soát
- Cử nhân Tài chính Tín dụng
- Cử nhân Kế toán
- Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh
- Chứng chỉ Kế toán trưởng

Bà Nguyễn Thị Hạnh Tâm đã có 28 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán thuộc ngành Tài chính Ngân hàng. Bà từng đảm nhiệm vị trí Trưởng phòng Kế toán tài chính, Công ty Cho thuê tài chính Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam; Trưởng ban Tài chính Kế toán - Ngân hàng TMCP Bảo Việt. Bà là Trưởng Ban Kiểm soát ABBANK liên tục từ năm 2010 đến nay.



Bà **PHẠM THỊ HẰNG**
Sinh năm 1971

- Thành viên Ban Kiểm soát chuyên trách
- Cử nhân Tài chính Tín dụng
- Cử nhân Luật
- Thạc sĩ Tài chính Ngân hàng

Bà Phạm Thị Hằng đã có 24 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Thanh tra giám sát Ngân hàng Nhà nước, kiểm toán nội bộ của các Ngân hàng và Công ty Tài chính. Bà tham gia Ban Kiểm soát ABBANK từ năm 2016.

Bà **NGUYỄN THỊ THANH THÁI**
Sinh năm 1963

- Thành viên Ban Kiểm soát bán chuyên trách
- Cử nhân Tài chính - Tín dụng

Bà Nguyễn Thị Thanh Thái có 35 năm kinh nghiệm trong mảng Tài chính - Ngân hàng, nắm giữ các vị trí quan trọng tại các mảng kinh doanh, thẩm định tín dụng và quản lý đơn vị kinh doanh tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (Agribank). Bà được bầu vào Ban Kiểm soát ABBANK nhiệm kỳ 2018 - 2022 kể từ ngày 25/4/2018.

CƠ CẤU TỔ CHỨC (tiếp theo)

DANH SÁCH BAN ĐIỀU HÀNH



Ông **LÊ HẢI**
Sinh năm 1976

- Tổng Giám đốc
- Tiến sĩ Tài chính và Lưu thông Tiền tệ

Ông Lê Hải có năng lực chuyên môn cao và có trên 23 năm kinh nghiệm trong ngành Tài chính - Ngân hàng, từng giữ những vị trí quản lý cấp cao tại Ngân hàng TMCP Quân Đội.

Ông Lê Hải giữ vị trí Phó Tổng Giám đốc đảm nhận nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc ABBANK từ ngày 01/04/2020 đến 29/09/2020. Ngày 30/09/2020, Ông Lê Hải chính thức đảm nhận vị trí Tổng Giám đốc ABBANK, từng bước đưa ABBANK hoàn thành các chỉ tiêu kinh doanh 2020 do ĐHQĐD giao.



Ông **NGUYỄN MẠNH QUÂN**

Sinh năm 1973

- Phó Tổng Giám đốc
- Cử nhân Tài chính Kế toán
- Cử nhân Ngoại ngữ
- Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh

Ông Nguyễn Mạnh Quân có hơn 26 năm làm việc trong lĩnh vực Ngân hàng, giữ các vị trí chủ chốt tại Ngân hàng VID Public Bank, Citibank, HSBC, SeABank, HDBank, MDBank và đảm nhận vị trí Phó Tổng Giám đốc ABBANK từ tháng 06/2015. Ông từng được giao đảm nhận nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc ABBANK từ ngày 12/01/2018 đến ngày 04/05/2018.



Bà **PHẠM THỊ HIỀN**

Sinh năm 1973

- Phó Tổng Giám đốc
- Cử nhân Tín dụng
- Thạc sĩ Kinh tế Ngân hàng và Tài chính

Bà Phạm Thị Hiền đã có 27 năm hoạt động trong ngành Tài chính Ngân hàng Việt Nam, trong đó có Vietcombank, HSBC Việt Nam. Bà được bổ nhiệm giữ vị trí Phó Tổng Giám đốc ABBANK từ ngày 10/03/2011 và được bổ nhiệm giữ vị trí Phó TGD kiêm GD Khối QLRR từ ngày 07/04/2018.

CƠ CẤU TỔ CHỨC (tiếp theo)

DANH SÁCH BAN ĐIỀU HÀNH



Bà **NGUYỄN THỊ HƯƠNG**

Sinh năm 1973

- Phó Tổng Giám đốc
- Cử nhân Kinh doanh Thương mại
- Thạc sĩ Kinh tế Phát triển

Bà Nguyễn Thị Hương có hơn 26 năm kinh nghiệm hoạt động trong ngành Tài chính Ngân hàng, trong đó có 13 năm làm việc tại NHNN Việt Nam và 13 năm công tác tại ABBANK, đảm nhận vị trí Phó Tổng Giám đốc ABBANK từ tháng 01/2016.



Ông **ĐỖ LAM ĐIỀN**

Sinh năm 1973

- Phó Tổng Giám đốc
- Cử nhân Tài chính Tín dụng
- Cử nhân Ngữ Văn Anh
- Thạc sĩ Kinh tế Tài chính

Ông Đỗ Lam Điền có hơn 25 năm kinh nghiệm trong ngành Tài chính Ngân hàng. Ông từng đảm nhận nhiều cương vị chủ chốt tại các Ngân hàng Techcombank, Vietcombank, ACB, MSB, SHB. Từ ngày 08/08/2017, Ông được bổ nhiệm vị trí Phó Tổng Giám đốc ABBANK.



Ông **LẠI TẤT HÀ**

Sinh năm 1978

- Phó Tổng Giám đốc
- Thạc sĩ Tài chính

Ông Lại Tất Hà có 15 năm kinh nghiệm trong ngành Ngân hàng. Ông từng đảm nhận các vị trí chủ chốt tại ngân hàng SeABank, Techcombank. Ông được tuyển dụng vào ABBANK từ ngày 04/07/2019 và bổ nhiệm vai trò Phó Tổng Giám đốc từ ngày 08/10/2019.

Ông **LÊ MẠNH HÙNG**

Sinh năm 1979

- Thành viên Ban Điều hành
- Cử nhân Kinh tế - Chuyên ngành Quản trị Kinh doanh

Ông Lê Mạnh Hùng có hơn 19 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Tài chính Ngân hàng. Từ ngày 09/08/2017, Ông Hùng được bổ nhiệm làm Thành viên Ban Điều hành kiêm Giám đốc Khách hàng Doanh nghiệp ABBANK.

CƠ CẤU TỔ CHỨC (tiếp theo)

DANH SÁCH BAN ĐIỀU HÀNH



Ông **TRẦN VIỆT THẮNG** Sinh năm 1967

- Thành viên Ban Điều hành
- Thạc sĩ - Chuyên ngành Vi điện tử

Ông Trần Việt Thắng có hơn 29 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Công nghệ thông tin, có nhiều năm đảm nhiệm các vị trí quản lý. Từ ngày 02/03/2018, Ông Trần Việt Thắng được tuyển dụng và bổ nhiệm là Thành viên Ban Điều hành kiêm Giám đốc Khối Công nghệ Ngân hàng ABBANK.

Ông **NGUYỄN HỒNG QUANG** Sinh năm 1977

- Thành viên Ban Điều hành
- Cử nhân Quản trị Kinh doanh

Ông Nguyễn Hồng Quang có 22 năm kinh nghiệm hoạt động trong ngành Tài chính Ngân hàng, trong đó có 19 năm công tác tại ABBANK. Ông được bổ nhiệm làm Thành viên Ban Điều hành kiêm Giám đốc Khối Khách hàng Doanh nghiệp Vừa và Nhỏ ABBANK từ ngày 20/04/2019.

DANH SÁCH BAN ĐIỀU HÀNH, KẾ TOÁN TRƯỞNG VÀ TỶ LỆ SỞ HỮU CỔ PHẦN TẠI ABBANK (TÍNH ĐẾN HẾT 31/12/2020)

NGUYỄN THỊ HƯƠNG

- Phó Tổng Giám đốc
- 24.336 cổ phần, chiếm 0,00%

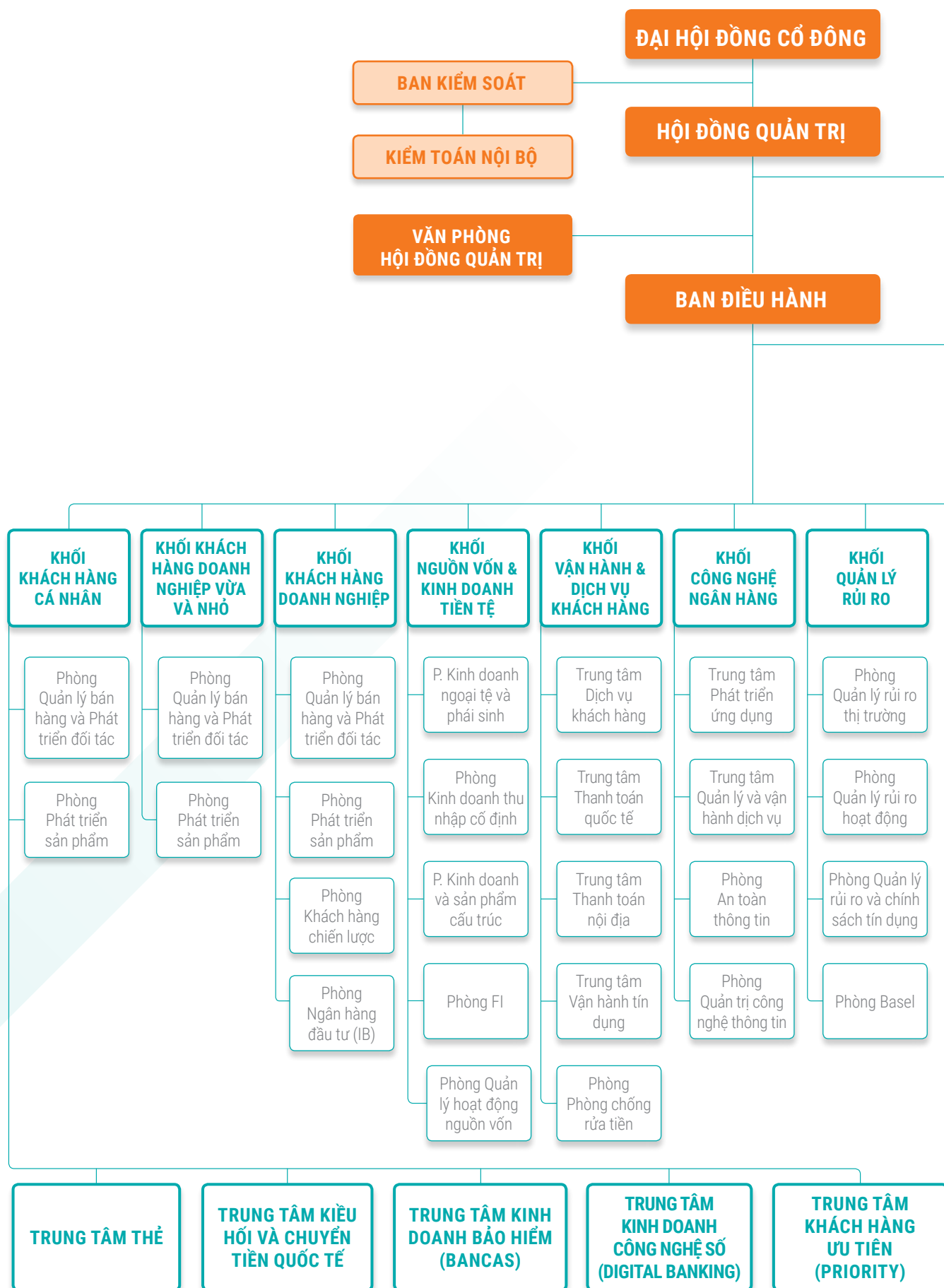
BÙI QUỐC VIỆT

- Kế toán trưởng
- 40.268 cổ phần, chiếm 0,01%

CÁC HỘI ĐỒNG TRỰC THUỘC BAN ĐIỀU HÀNH

- Hội đồng Quản lý tài sản Nợ - Có (ALCO): Được thành lập để quản lý rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. ALCO chịu trách nhiệm chính về việc phát triển, thực thi và xem xét các quy chế, chiến lược và chính sách liên quan đến việc quản lý bảng cân đối kế toán, quản lý vốn và quản lý rủi ro thanh khoản của Ngân hàng.
- Hội đồng Rủi ro (ERC): Được chỉ định giám sát mức độ rủi ro, kiểm tra tất cả các vấn đề rủi ro, ngoại trừ rủi ro thị trường và rủi ro thanh khoản; Trình lên RMC giải quyết và ra quyết định đối với những vấn đề vượt thẩm quyền của ERC.
- Hội đồng Đầu tư (IC): Được thành lập nhằm mục đích nâng cao tính chuyên nghiệp và sự cẩn trọng trong quá trình đầu tư; Tăng cường giám sát hiệu quả và chất lượng của các dự án đầu tư; Đảm bảo chế độ kiểm soát quản lý rủi ro trong hoạt động đầu tư.
- Hội đồng Tín dụng (CC): Được thành lập nhằm mục đích đảm bảo chất lượng tín dụng trên toàn hệ thống ABBANK an toàn và hiệu quả.
- Hội đồng Quản trị dữ liệu (DGC): Được thành lập nhằm mục đích dẫn dắt, giám sát chặt chẽ và có tính chất tối quan trọng đối với hoạt động quản trị dữ liệu trong hệ thống ABBANK.
- Hội đồng Quản lý vốn (CMC): Được thành lập nhằm giám sát các hoạt động đánh giá nội bộ về mức độ đủ vốn tại ABBANK theo quy định của NHNN và quy định nội bộ của ABBANK.

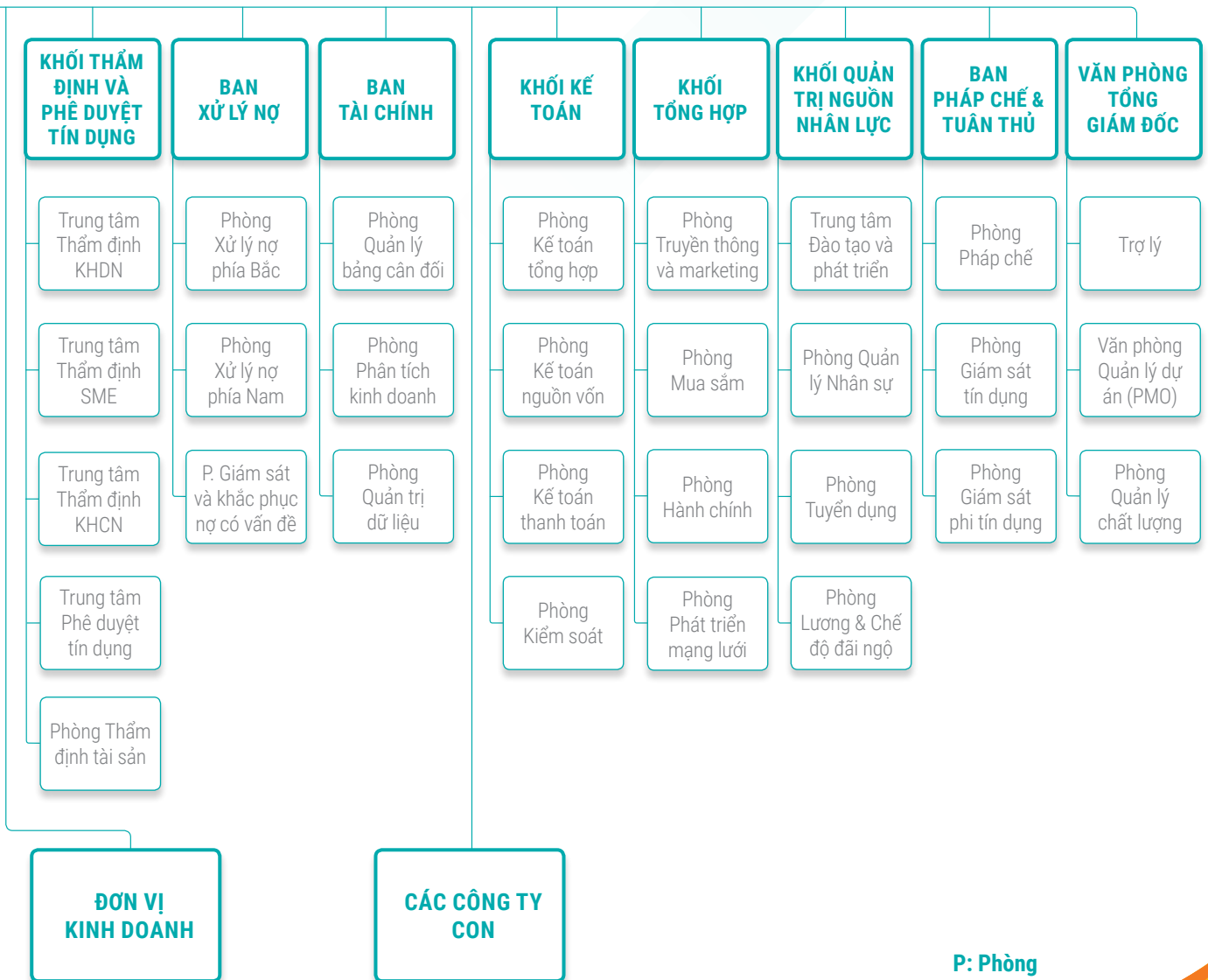
SƠ ĐỒ TỔ CHỨC



ỦY BAN/HỘI ĐỒNG TRỰC THUỘC HĐQT



HỘI ĐỒNG/ ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC BAN ĐIỀU HÀNH



P: Phòng

CƠ CẤU TỔ CHỨC (tiếp theo)

CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng TMCP An Bình (ABBA)

Mối quan hệ với ABBANK: Công ty con.

Địa chỉ: Tầng 2, Tòa nhà Geleximco, Số 36 Hoàng Cầu,
P. Ô Chợ Dừa, Đống Đa, Hà Nội.

Lĩnh vực kinh doanh chính:

- Bán tài sản đảm bảo nợ vay;
- Cơ cấu nợ tồn đọng;
- Xử lý tài sản đảm bảo: Cải tạo, sửa chữa, nâng cấp để bán, cho thuê, khai thác kinh doanh...;
- Thực hiện mua bán Nợ tồn đọng của tổ chức tín dụng và các công ty quản lý nợ và khai thác tài sản;
- Kinh doanh bất động sản;
- Kinh doanh khách sạn;

- Cho thuê máy móc thiết bị;
- Cho thuê xe có động cơ;
- Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình;
- Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính: Các dịch vụ ủy thác và giám sát trên cơ sở phí và hợp đồng;
- Trung gian dàn xếp mua bán nợ;
- Dịch vụ kho bãi và lưu giữ hàng hóa;
- Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác.

Vốn điều lệ thực góp (triệu đồng): 260.000

Tỷ lệ sở hữu của ABBANK: 100%





Công ty TNHH MTV Dịch vụ bảo vệ ABBA (ABBAS)

Mối quan hệ với ABBANK: Công ty con của ABBANK được đầu tư gián tiếp qua ABBA.

Địa chỉ: Tầng 2, Tòa nhà Geleximco, Số 36 Hoàng Cầu, P. Ô Chợ Dừa, Q. Đống Đa, Hà Nội.

Lĩnh vực kinh doanh chính: Hoạt động bảo vệ cá nhân - Kinh doanh dịch vụ bảo vệ.

Vốn điều lệ thực góp (triệu đồng): 2.000

Tỷ lệ sở hữu của ABBANK: 100%

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

Mục tiêu tăng trưởng ổn định, bền vững, chú trọng kinh doanh bán lẻ bao gồm khách hàng cá nhân và khách hàng SMEs là định hướng phát triển dài hạn của ABBANK.

Để triển khai mục tiêu này, ABBANK tập trung đầu tư cho nguồn nhân lực, công nghệ, sản phẩm phục vụ khách hàng, xây dựng các biện pháp và phòng tuyến kiểm soát rủi ro hiệu quả cùng với ý thức đổi mới nâng cao cả về chất lượng, dịch vụ, hạ tầng cơ sở hiện đại... Mọi hoạt động của ABBANK nhằm cung cấp sản phẩm, dịch vụ, phục vụ khách hàng tốt nhất, đảm bảo lợi ích và quyền lợi của cổ đông, khách hàng, xã hội và cán bộ nhân viên của ABBANK.





NĂM 2020, ABBANK TIẾP TỤC TRIỂN KHAI CÔNG TÁC NÂNG CAO HIỆU QUẢ KINH DOANH THÔNG QUA 3 MỤC TIÊU CHÍNH:

1

Chuyên môn hóa và nâng cao năng lực, hiệu quả bán hàng của các Đơn vị kinh doanh.

2

Quản trị doanh nghiệp, quản trị rủi ro, quản trị chất lượng một cách toàn diện, theo thông lệ của ngành Ngân hàng, tuân thủ yêu cầu của Cơ quan quản lý và đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế hiện đại.

3

Khai thác và tối ưu mọi nguồn lực, đặc biệt là nguồn nhân lực có chất lượng của Ngân hàng.

Trong các năm qua, ABBANK đã triển khai gần 25 dự án chiến lược lớn, phủ khắp các lĩnh vực từ kinh doanh, sản phẩm dịch vụ, công nghệ, vận hành, quản trị rủi ro, quản trị doanh nghiệp... nhằm xây dựng, chuyển đổi ABBANK phát triển bền vững, chuyên nghiệp, hiện đại, có hiệu quả thiết thực.

Năm 2020, các dự án chiến lược tiếp tục được ABBANK hoàn thiện và khởi động mới, kết nối toàn diện với các dự án ứng dụng công nghệ như: Giải pháp quản lý khoản vay (LOS), Hệ thống thông tin quản trị và công cụ phân tích thông minh (BI/MIS), Hệ thống quản lý tài sản nợ - tài sản có (ALM), Tính toán tài sản có rủi ro (RWA), Hệ thống Quản trị dữ liệu (Data Governance), Đánh giá mức độ an toàn vốn nội bộ (ICAAP)... Các Dự án đã và đang được đưa vào vận hành bước đầu mang lại những hiệu quả tích cực trong hoạt động kinh doanh của ABBANK; Cùng với đó, giúp ABBANK đảm bảo tuân thủ các yêu cầu về Basel II của Chính phủ, của NHNN, đáp ứng các thông lệ và tiêu chuẩn về quản trị tiên tiến trên thế giới.

Đặc biệt, hình ảnh của ABBANK tiếp tục được định vị gắn với gia đình, chú trọng đến trải nghiệm dịch vụ của khách hàng thông qua việc điều chỉnh nhận diện thương hiệu mới với tính ứng dụng cao, hiện đại và thân thiện; Ứng dụng công nghệ vào sản phẩm dịch vụ nhằm tiết kiệm thời gian, mang đến nhiều giá trị gia tăng cho khách hàng.

Cùng với đó, việc đầu tư và dành nhiều tâm huyết cho các hoạt động thiện nguyện về giáo dục, con người, xây dựng cơ sở vật chất nông thôn mới phủ rộng khắp các tỉnh thành Bắc - Trung - Nam cũng góp phần tăng độ nhận diện và củng cố uy tín thương hiệu ABBANK là một ngân hàng hiện đại, thân thiện, có trách nhiệm với cộng đồng.

QUẢN TRỊ RỦI RO

Tập trung nhiều giải pháp nhằm quản trị rủi ro trong kỷ nguyên công nghệ 4.0

Trong năm 2020, hệ thống chính sách về quản lý rủi ro của ABBANK tiếp tục được kiện toàn, hiệu quả vận hành của 3 tuyến phòng thủ rủi ro theo đó được củng cố và đảm bảo các rủi ro trọng yếu của Ngân hàng luôn được kiểm soát một cách toàn diện, tuân thủ đúng khẩu vị rủi ro do HĐQT ban hành. Một số kết quả đáng khích lệ về công tác quản lý rủi ro mà ABBANK đã đạt được trong năm vừa qua:

QUẢN LÝ RỦI RO TÍN DỤNG

Trong năm 2020, ABBANK đã rà soát, chỉnh sửa, bổ sung và hoàn thiện các chính sách, quy định nội bộ nhằm đảm bảo tuân thủ quy định của NHNN, quy định về hệ thống kiểm soát nội bộ tại Thông tư 13/2018/TT-NHNN (Quy định về Hệ thống kiểm soát nội bộ của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài) và các quy định pháp luật, các định hướng tín dụng của Ngân hàng. ABBANK cũng đã ban hành

Khẩu vị rủi ro, Định hướng phát triển tín dụng, Hạn mức rủi ro tín dụng năm 2020 để định hướng cho hoạt động kinh doanh trong năm 2020 của Ngân hàng.

Công tác quản lý rủi ro tín dụng tại ABBANK liên tục được cải tiến và hoàn thiện với các dự án quan trọng để phù hợp với chiến lược quản lý rủi ro và từng bước tiệm cận chuẩn mực quốc tế. Tổ chức lại mô hình phê duyệt tín dụng tập trung; Cải tiến mô hình chấm điểm, hệ thống xếp hạng khách hàng theo chuẩn Basel II; Xây dựng mô hình chấm điểm mới cho phân khúc khách hàng SMEs và chuẩn bị dự án xây dựng mô hình chấm điểm cho phân khúc KHCN.

Kiểm soát, theo dõi thường xuyên, liên tục các chỉ tiêu an toàn và đưa ra các cảnh báo kịp thời việc tuân thủ hạn mức rủi ro; Cung cấp đầy đủ thông tin, báo cáo rủi ro tín dụng cho NHNN, cổ đông chiến lược Maybank, IFC, HĐQT, RMC, Ban Điều hành... và kịp thời đưa ra các cảnh báo để đảm bảo hoạt động tín dụng tại ABBANK phát triển an toàn, bền vững, tuân thủ quy định của NHNN và các cam kết với đối tác. Thực hiện phân loại nợ, tính dự phòng rủi ro tín dụng, theo dõi tình hình cơ cấu nợ theo Thông tư 01/2020/TT-NHNN của NHNN nhằm hỗ trợ khách hàng chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid-19.





QUẢN LÝ RỦI RO HOẠT ĐỘNG

Trong năm 2020 công tác Quản lý rủi ro hoạt động tại ABBANK đã có những cải tiến quan trọng trong việc phát triển công cụ quản lý rủi ro, hoàn thiện hệ thống chính sách, tăng cường hiệu quả kiểm soát và giảm thiểu rủi ro. Điển hình như xây dựng và ban hành chính sách Quản lý rủi ro hoạt động, rà soát và xây dựng khẩu vị và hạn mức rủi ro hoạt động đáp ứng quy định của NHNN. Việc triển khai công cụ tự nhận diện và quản lý rủi ro (RCSA) theo phương thức mới, đã giúp Ngân hàng xác định và tự đánh giá được các rủi ro trọng yếu, góp một phần không nhỏ vào quá trình triển khai Dự án ICAAP.

Tiếp nối với thành công đạt được trong năm 2019, công tác Duy trì hoạt động kinh doanh (BCP) năm 2020 tiếp tục đẩy mạnh việc xây dựng các kịch bản ứng phó khi sự cố xảy ra, điển hình như: Hướng dẫn ứng phó khi xảy ra khủng bố, đe dọa an ninh, an toàn hoạt động tại ABBANK, đồng thời xây dựng kế hoạch thực hiện diễn tập thực tế tại ABBANK lộ trình 2021-2022. Công tác ứng phó khi xảy ra sự cố từ dịch bệnh cũng là một trong những thành công đáng kể trong suốt năm qua thông qua Kịch bản và Quy trình Ứng phó chi tiết đối với Covid-19. ABBANK cũng thực hiện thường xuyên công tác đánh giá tác động, cảnh báo toàn hệ thống cũng như đề xuất các biện pháp giảm thiểu rủi ro (bổ sung trang thiết bị, khẩu trang, phun xịt khử trùng, phân luồng giao dịch cho khách hàng...). Việc Xây dựng và diễn tập phương án xử lý dự phòng rủi ro trong các trường hợp phát sinh sự cố CNTT (DRP) được liên kết chặt chẽ với Quy trình BCP thông qua việc diễn tập nhằm đảm bảo tính liên tục của hệ thống dữ liệu và an toàn thông tin tại ABBANK.

Tăng cường truyền thông cảnh báo đến khách hàng về rủi ro trong giao dịch trực tuyến, cảnh báo các trường hợp giả mạo nhân viên ngân hàng nhằm chiếm đoạt tài sản của khách hàng. Đây cũng là một trong những kênh cảnh báo giảm thiểu rủi ro cho quá trình vận hành hệ thống bên cạnh các tuyến phòng thủ.

Công tác rà soát kiểm tra an toàn an ninh hệ thống được tăng cường, hệ thống cơ sở kỹ thuật được nâng cấp thường xuyên, các ứng dụng ngân hàng số cũng không ngừng cải tiến cả về giao diện lẫn chất lượng, đảm bảo tính thông suốt trong quá trình giao dịch và phục vụ khách hàng.



QUẢN TRỊ RỦI RO (tiếp theo)



QUẢN LÝ RỦI RO THỊ TRƯỜNG

Ngân hàng đã áp dụng thành công hệ thống tính toán RWA từ ngày 01/01/2019 theo tư vấn và cung cấp giải pháp phần mềm của Công ty TNHH Tư vấn PwC Việt Nam theo đúng tiến độ theo yêu cầu của Thông tư 41/2016/TT-NHNN (Quy định tỷ lệ an toàn vốn đối với ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài). Qua đó, kết quả tính toán hệ số an toàn vốn của ABBANK luôn trên mức yêu cầu của NHNN, trung bình đạt trên 10% trong năm 2020.

Trong hoạt động quản lý rủi ro thị trường, ABBANK đã hoàn thiện hệ thống quản lý rủi ro thị trường theo quy định của Thông tư 13/2018/TT-NHNN và Thông tư 41/2016/TT-NHNN thông qua công tác phân tách sổ kinh doanh và sổ ngân hàng. Ngoài ra, Ngân hàng cũng đã thực hiện phân tách các sổ con của sổ ngân hàng nhằm phục vụ tốt hơn cho công tác điều hành của Ban Lãnh đạo.

ABBANK cũng đã hoàn thiện các quy trình liên quan đến hoạt động quản lý rủi ro thị trường, các chính sách, quy định, hạn mức liên quan đến các giao dịch, nghiệp vụ thị trường đã được ban hành và giám sát chặt chẽ theo quy định của NHNN. Công tác đánh giá lại trạng thái rủi ro thị trường được ABBANK thực hiện trong ngày và cuối ngày.

Công tác đo lường giá trị chịu rủi ro thị trường trên sổ kinh doanh và hiệu quả của danh mục sổ kinh doanh được giám sát hàng ngày và được kiểm soát bằng cách sử dụng các chốt chặn và được hỗ trợ bởi hệ thống CNTT. ABBANK không ngừng phát triển và hoàn chỉnh bộ công cụ để đo lường và thiết lập hạn mức rủi ro thị trường dựa trên kết quả kinh doanh từng thời kỳ, hạn mức trạng thái mở rộng và kiểm tra sức chịu đựng (Stress Test). Ngân hàng kiểm soát mức lỗ ước tính tối đa của trạng thái nguyên tệ mở cuối ngày (Giá trị tổn thất dự kiến - Value at risk) đối với các loại ngoại tệ chủ chốt và toàn bộ danh mục ngoại tệ nắm giữ.

TRIỂN KHAI BASEL

Sau thành công của dự án RWA trong năm 2019, ABBANK tiếp tục khởi động Dự án ICAAP từ cuối Quý 1/2020. Đây là dự án thứ hai trong khuôn khổ Dự án Basel tổng thể đã được HĐQT phê duyệt.

HĐQT nhận định, việc triển khai dự án ICAAP không chỉ nhằm mục tiêu tuân thủ các quy định liên quan của NHNN mà còn đem lại những lợi ích thiết thực cho hoạt động kinh doanh của ABBANK, cụ thể:

- Tuân thủ yêu cầu về đánh giá mức đủ vốn nội bộ theo quy định tại Chương V, Thông tư 13/2018/TT-NHNN;
- Nâng cao năng lực về quản lý rủi ro thông qua việc nhận diện, đánh giá, đo lường và tính vốn cho tất cả các rủi ro trọng yếu tại ABBANK, cải thiện Khẩu vị rủi ro;
- Liên kết giữa quản lý rủi ro với kế hoạch kinh doanh, kế hoạch vốn của Ngân hàng, đảm bảo mức an toàn vốn và hiệu quả kinh doanh trên cơ sở đánh giá rủi ro và trong cả các kịch bản kinh doanh thông thường cũng như kịch bản có diễn biến bất lợi;
- Góp phần nâng cao vị thế và uy tín của ABBANK trong mắt các nhà đầu tư, cơ quan xếp hạng tín nhiệm độc lập, cơ quan giám sát NHNN thông qua việc thực thi các chuẩn mực, thông lệ tiên tiến về quản lý rủi ro;
- Góp phần làm rõ về hiệu quả trên cơ sở đo lường giữa rủi ro - lợi nhuận đối với từng khối kinh doanh để từ đó cải thiện hiệu suất sinh lời cho Ngân hàng thông qua việc đề xuất, tư vấn lên BDH, HĐQT khi đưa ra quyết định liên quan đến việc phân bổ vốn, phát triển và cơ cấu sản phẩm, định giá các sản phẩm, dịch vụ của Ngân hàng.

Nhằm cụ thể hóa các mục tiêu trên, dự án ICAAP được triển khai thành 2 giai đoạn như sau:

➤ GIAI ĐOẠN I

Xây dựng toàn bộ khung phương pháp luận cho việc triển khai ICAAP, bao gồm các quy định về đánh giá mức đủ vốn nội bộ, quy định thực hiện kiểm tra căng thẳng vốn, quy định quản lý vốn và các báo cáo, công cụ liên quan.

➤ GIAI ĐOẠN II

Triển khai và ứng dụng các phương pháp luận đã xây dựng trong hoạt động thường ngày tại Ngân hàng.

Đến cuối năm 2020, ABBANK về cơ bản đã hoàn thiện khung phương pháp luận, các công cụ cũng như thực hiện hội thảo, các khóa đào tạo nội bộ bao gồm cả hội thảo cấp cao cho các đối tượng tham dự là thành viên HĐQT, BDH về ICAAP.

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2020

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Kết thúc năm 2020, ABBANK có tổng tài sản đạt 116.267 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế đạt 1.368 tỷ đồng (tương đương đạt 111,3% so với 2019). Các chỉ tiêu kinh doanh quan trọng đều ghi nhận sự tăng trưởng đáng kể so với năm 2019 và mang tính bền vững.

Bảng đánh giá một số chỉ tiêu tài chính năm 2020

CHỈ TIÊU ĐVT: TỶ ĐỒNG	THỰC HIỆN NĂM 2019	NĂM 2020	
		THỰC HIỆN	KẾ HOẠCH
Tổng tài sản	102.487	116.267	120.000
Cho vay TT1 (không bao gồm Trái phiếu doanh nghiệp)	56.956	63.446	64.496
Huy động TT1 (bao gồm giấy tờ có giá)	74.786	78.128	81.052
Lợi nhuận trước thuế	1.229	1.368	1.358

Ghi chú: Số liệu dựa trên BCTC riêng lẻ kiểm toán và được làm tròn số



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH (tiếp theo)

Tổng lợi nhuận trước thuế

1.368 tỷ đồng
đạt 111,3% so với năm 2019

Cụ thể, tính đến hết ngày 31/12/2020, tổng lợi nhuận trước thuế đạt 1.368 tỷ đồng, đạt xấp xỉ 101% so với kế hoạch, và đạt 111,3% so với năm 2019; Tổng tài sản đạt 116.267 tỷ đồng, tương đương 113,4% so với năm 2019.

Tổng tài sản

116.267 tỷ đồng
đạt 113,4% so với năm 2019

Huy động Thị trường 1 đạt 78.128 tỷ đồng, tăng 4,47% so với cùng kỳ 2019. Tổng dư nợ Thị trường 1 (bao gồm Trái phiếu doanh nghiệp) tăng trưởng 10,2% so với năm 2019, đạt mức 69.469 tỷ đồng. Trong đó, hai phân khúc khách hàng chiến lược của ABBANK là khách hàng SMEs, khách hàng cá nhân (KHCN) đều ghi nhận kết quả tăng trưởng tốt ở mức 21%, 16% so với năm 2019.

Dưới tác động của dịch Covid-19 năm 2020, dù danh mục chịu tác động bởi dịch của ABBANK ở mức khiêm tốn so với bình quân trên thị trường, nhưng với các chính sách hỗ trợ khách hàng thông qua việc giảm lãi suất, thu nhập thuần từ lãi cũng chịu những ảnh hưởng nhất định, giảm 3,8% so với cùng kỳ 2019 và đạt 2.345 tỷ đồng.

Nợ xấu trên tổng dư nợ tiếp tục được ABBANK kiểm soát chặt chẽ dưới 2%, tuân thủ quy định của NHNN. Cùng với đó, hiệu quả và an toàn hoạt động của ABBANK trong năm 2020 cũng tiếp tục được đảm bảo theo yêu cầu của NHNN thông qua các chỉ số như RoA đạt 1,43%; RoE đạt 16,5%.

Huy động Thị trường 1

78.128 tỷ đồng
▲ 4,47%

Theo đuổi chiến lược ngân hàng bán lẻ, các kế hoạch hành động nhằm phục vụ nhu cầu của KHCN và SMEs được ABBANK chú trọng lên kế hoạch ngay từ đầu năm 2020 và đặc biệt là khi dịch Covid-19 bùng phát.

Việc chủ động xây dựng các sản phẩm dịch vụ, các chính sách tín dụng phù hợp trong tình hình dịch bệnh đã hỗ trợ ABBANK trong việc phát triển thêm khách hàng mới. Đồng thời, việc cân đối các nguồn vốn trung và dài hạn với chi phí hợp lý đã giúp Ngân hàng cung cấp được các gói cho vay với lãi suất cạnh tranh cho 2 phân khúc khách hàng chiến lược này, từ đó, đóng góp vào tăng trưởng tín dụng của ABBANK.

Tổng dư nợ Thị trường 1

69.469 tỷ đồng
▲ 10,2%

Riêng trong năm 2020, ABBANK đã 4 lần điều chỉnh giảm lãi suất cho vay, giảm biên độ NIM để đồng hành cùng khách hàng. Hiện ABBANK đang nằm trong nhóm ngân hàng có mức lãi suất ưu đãi cạnh tranh bậc nhất thị trường, như cho vay KHCN chỉ từ 5,9%/năm, cho vay SMEs từ 6,5%/năm, cho vay KHDN từ 6,1% đối với VND và từ 2,1%/năm đối với USD.

Các Dự án nhằm kiện toàn công tác quản trị, vận hành, giảm chi phí hoạt động, tăng năng suất lao động... cũng được ABBANK tập trung triển khai trong năm 2020 như: Hệ thống Quản trị dữ liệu - Data Governance; Tính toán mức độ đủ vốn - ICAAP; Xây dựng khung quản lý tài sản nợ có - ALM...

HOẠT ĐỘNG MẢNG KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

Mảng Khách hàng cá nhân của ABBANK có những bước đột phá tích cực trong năm 2020

CHỈ TIÊU	THỰC HIỆN 2019	THỰC HIỆN 2020	% 2020 SO VỚI 2019
Huy động (tỷ đồng)	35.554	36.188	102%
Dư nợ (tỷ đồng)	25.122	29.223	116%
Số lượng khách hàng (người)	970.085	1.071.554	110%
AB Ditizen active (lượt cài đặt)	38.000	110.000	290%
Doanh thu Priority (tỷ đồng)	Chưa triển khai	400	
Thẻ tín dụng (thẻ)	4.638	7.570	163%

Công tác phát triển mảng Khách hàng cá nhân của ABBANK có những bước đột phá tích cực trong năm 2020, ghi nhận tại 02 mảng kinh doanh chính như sau: Dư nợ KHCN đạt 29.223 tỷ đồng, tăng 16% so với năm 2019; Huy động đạt 36.188 tỷ đồng, tăng 2% so với năm 2019. Bên cạnh đó, theo chiến lược giai đoạn 2021-2025 của ABBANK, Khối KHCN đã thực hiện triển khai sáng kiến chiến lược thông qua việc thu hút và tăng cường mối quan hệ với nhóm KHCN cao cấp thông qua việc xây dựng bộ nhận diện thương hiệu ABBANK PRIORITY hoàn toàn mới, triển khai các sản phẩm chuyên biệt như Chứng chỉ quỹ ABBF... Khối KHCN đã nỗ lực theo sát Đơn vị kinh doanh trong mọi hoạt động thúc đẩy bán, phối hợp cung cấp các gói sản phẩm tài chính tối ưu cũng như những gói dịch vụ chuyên nghiệp đến với từng khách hàng.

➤ Về chính sách

Năm 2020, ABBANK đã ban hành các gói vay ưu đãi với chính sách cạnh tranh mạnh mẽ trên thị trường. Cụ thể, gói Vay ưu đãi - Lãi an tâm với hạn mức 3.300 tỷ đồng; gói Vay Kinh doanh - Phát tài nhanh với hạn mức 5.000 tỷ đồng.

➤ Về phát triển sản phẩm

ABBANK thực hiện đẩy mạnh phát triển các sản phẩm thu phí dịch vụ, như sản phẩm đầu tư, các sản phẩm kiều hối với chính sách hấp dẫn về phí dịch vụ cho Đơn vị kinh doanh và khuyến khích cho cán bộ bán hàng. Theo đó, công tác phát triển sản phẩm ghi nhận những kết quả tích cực sau:

- Sản phẩm Kiều hối tăng trưởng mạnh trong năm 2020.
- Sản phẩm đầu tư đạt xấp xỉ 2.000 tỷ đồng doanh số sau 03 tháng triển khai.
- Có 17/165 Đơn vị kinh doanh có APE (doanh số phí bảo hiểm trung bình) trên 1 tỷ đồng/năm.

➤ Về thúc đẩy hoạt động kinh doanh

Bên cạnh việc hoàn thiện các chính sách bán hàng và chiến lược phát triển sản phẩm, ABBANK còn thúc đẩy mạnh mẽ các chương trình thi đua và tổ chức các buổi hội thảo/đào tạo nâng cao tư duy bán hàng cho đội ngũ bán hàng trong năm 2020. Cụ thể:

- Xây dựng 14 chương trình thi đua liên tục cho ĐVKD và lực lượng bán hàng.
- 120 ngày hội bảo hiểm.
- 200 hội thảo & họp triển khai kinh doanh.
- 20 buổi đào tạo về kỹ năng bán chéo, kỹ năng xử lý hồ sơ bảo hiểm...

TÌNH HÌNH

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH (tiếp theo)

HOẠT ĐỘNG TRONG MẢNG KHÁCH HÀNG DOANH NGHIỆP LỚN (KHDN)

Ứng dụng công nghệ số giúp ABBANK nâng cao chất lượng cung cấp các sản phẩm quản lý dòng tiền, giao dịch tài chính thông minh. Từ đó, đồng hành và hỗ trợ khách hàng quản lý nguồn vốn tập trung một cách hiệu quả và linh hoạt, các giao dịch tài chính được thuận tiện, an toàn và thu hẹp mọi khoảng cách về địa lý.

CHỈ TIÊU (TỶ ĐỒNG)	THỰC HIỆN 2019	THỰC HIỆN 2020	% 2020 SO VỚI 2019
Huy động	35.498	37.281	105%
Dư nợ (Bao gồm Trái phiếu doanh nghiệp)	25.331	25.018	99%
Doanh số Thu gộp dịch vụ (Bao gồm Bảo lãnh)	117	101	86%

➤ Về cho vay

Dư nợ KHDN đạt 25.018 tỷ đồng. Năm 2020, bên cạnh việc chung tay hỗ trợ các khách hàng chịu ảnh hưởng của dịch Covid-19, nhằm tăng trưởng dư nợ một cách bền vững và an toàn, ABBANK lựa chọn tập trung phát triển các khách hàng có nền tảng tài chính lành mạnh, hoạt động trong các lĩnh vực có tiềm năng phát triển, các nhóm ngành được ưu tiên, ưu đãi theo chính sách của Chính phủ.

➤ Về huy động

Huy động mảng KHDN đạt mức 37.281 tỷ đồng. ABBANK chủ động giảm lãi suất, quy mô tiền gửi với mức phù hợp nhằm tiết kiệm chi phí huy động và nâng cao hiệu quả hoạt động.

➤ Về thu phí dịch vụ

Tổng thu phí dịch vụ từ mảng KHDN năm 2020 đạt 101 tỷ đồng.



ABBANK tiếp tục quản trị tốt và ổn định hạ tầng kết nối với hệ thống nộp thuế điện tử của Bộ Tài chính và Tổng cục Thuế trong năm 2020. Đồng thời, cập nhật chứng thư số mới của Tổng cục Thuế áp dụng cho dịch vụ Nộp thuế nội địa tại quầy và Nộp thuế điện tử nhằm đảm bảo việc thực hiện các nghĩa vụ tài chính của doanh nghiệp đối với Nhà nước được thông suốt.

Bên cạnh việc triển khai sản phẩm đầu tư trái phiếu doanh nghiệp trên thị trường sơ cấp năm 2019, năm 2020, ABBANK tiếp tục phát triển sản phẩm đầu tư trái phiếu doanh nghiệp trên thị trường thứ cấp, cung cấp sản phẩm, dịch vụ tư vấn/đại lý về hoạt động phát hành trái phiếu của các khách hàng là tổ chức kinh tế như: Dịch vụ tư vấn tài chính, dịch vụ đại lý quản lý tài sản đảm bảo, dịch vụ đại lý quản lý tài khoản,... Các sản phẩm dịch vụ gia tăng do ABBANK cung cấp đã giúp doanh nghiệp đáp ứng được các nhu cầu về dịch vụ, nâng cao uy tín và tăng tỷ lệ thành công khi phát hành trái phiếu để phục vụ sản xuất, kinh doanh.



Đối với mảng dịch vụ, ABBANK tiếp tục đầu tư, nâng cấp, phát triển các sản phẩm hàm lượng công nghệ phù hợp với xu hướng ngân hàng số. Đối với nhóm khách hàng chiến lược, các khách hàng Tập đoàn, Tổng Công ty, ABBANK đã triển khai xây dựng dịch vụ quản lý dòng tiền theo yêu cầu và tích hợp giải pháp kết nối hệ thống ERP (Enterprise Resource Planning - Hoạch định nguồn lực doanh nghiệp) giúp doanh nghiệp tập trung nguồn vốn hiệu quả hơn, quản lý dòng tiền theo thời gian thực của tài khoản tập trung và các tài khoản kết chuyển. Ngoài ra, đối với dịch vụ Ebanking, ABBANK cung cấp dịch vụ bảo mật lên đến 03 lớp nhằm đáp ứng các tiêu chuẩn khắt khe nhất về bảo mật trong giao dịch online cho các Tập đoàn, Tổng Công ty.

Trong năm 2020, trong bối cảnh tác động của dịch bệnh, ABBANK phát triển và cung cấp dịch vụ giao dịch qua email kịp thời, giúp khách hàng chủ động thực hiện các giao dịch tài chính nhanh chóng, an toàn qua mạng điện tử, tiết giảm chi phí, nâng cao hiệu quả. Ngoài ra, sản phẩm này giúp cho ABBANK có thể hỗ trợ thực hiện các giao dịch đối với các khách hàng ở xa các điểm giao dịch của mình.

Chất lượng dịch vụ cung cấp cho khách hàng cũng được ABBANK chú trọng nâng cao, với những điều chỉnh kịp thời về sản phẩm và hồ sơ thủ tục liên quan, rà soát và điều chỉnh các cam kết về chất lượng dịch vụ cung cấp cho khách hàng (SLA - Service Level Agreement), hướng đến nâng cao hơn nữa chất lượng sản phẩm dịch vụ và giảm thiểu thời gian giao dịch.

Ngoài ra, ABBANK cũng triển khai nhiều chương trình hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng đối với nhóm khách hàng mục tiêu, đặc biệt là các doanh nghiệp thuộc nhóm ưu tiên theo quy định của NHNN, nhằm giúp khách hàng tiếp cận nguồn vốn vay với mức lãi suất cạnh tranh như: “Tài trợ VND lãi suất USD”, Chương trình “Ưu đãi lãi suất - Tiếp bước vươn xa”, Chương trình “Ưu đãi vốn đầu tư”,... qua đó, hỗ trợ doanh nghiệp phát triển hoạt động kinh doanh, tăng thêm tiện ích, ưu đãi cho khách hàng thông qua việc sử dụng các gói sản phẩm dịch vụ của Ngân hàng.

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH (tiếp theo)



Dư nợ

15.079 tỷ đồng

đạt **121%** so với 2019



Huy động

4.658 tỷ đồng

đạt **125%** so với 2019

HOẠT ĐỘNG MẢNG KHÁCH HÀNG DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ (SMEs)

CHỈ TIÊU	THỰC HIỆN 2019	THỰC HIỆN 2020	% 2020 SO VỚI 2019
Dư nợ (tỷ đồng)	12.425	15.079	121%
Huy động (tỷ đồng)	3.735	4.658	125%
Tổng phí dịch vụ (tỷ đồng)	96,8	104,6	108%
Thu lãi thuần (tỷ đồng)	349,1	413,8	119%
Số lượng khách hàng (người)	27.395	30.012	110%

Ghi chú: Phí dịch vụ đã bao gồm bảo lãnh

Trong bối cảnh kinh tế Việt Nam 2020 bị chi phối bởi dịch bệnh phát sinh, kết quả kinh doanh mảng SMEs vẫn đạt được bước tăng trưởng khá tốt. Quy mô dư nợ, huy động tăng trưởng trên 21% - 25% so với năm ngoái. Trong đó, dư nợ cuối kỳ SMEs tăng 21%, cao hơn gần 9% so với mức tăng trưởng dư nợ toàn ngành ngân hàng. Đặc biệt, dư nợ bình quân tăng trưởng đạt mức tăng trưởng 26% so với năm 2019.



Trong năm 2020, ABBANK thực hiện cấu trúc và hoàn thiện danh mục sản phẩm tín dụng theo các nhóm phân khúc khách hàng mục tiêu, trong đó, xây dựng và thiết kế 02 sản phẩm mới thuộc Bộ sản phẩm chuyên biệt dành cho phân khúc khách hàng siêu nhỏ là: SSE Bizloan và SSE Flex, với đặc tính: đáp ứng trọn gói và đa dạng các nhu cầu vốn của khách hàng (bổ sung vốn lưu động, phát hành L/C, bảo lãnh, đầu tư tài sản cố định, nhà xưởng), tối ưu hóa thời gian xử lý, danh mục hồ sơ rút gọn, thủ tục đơn giản, phù hợp hơn với đặc thù hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp (quy mô hoạt động nhỏ, phần lớn đi lên từ hộ kinh doanh). Sau hơn 7 tháng triển khai, dư nợ của 2 sản phẩm mới này đã đóng góp hơn 8% tổng dư nợ của bộ sản phẩm chủ lực SMEs. Tính đến hết năm 2020, dư nợ các sản phẩm chủ lực SMEs đạt tỷ lệ tăng trưởng hơn 175% so với năm 2019, nâng tỷ trọng từ khoảng 22% lên 32% trong tổng dư nợ toàn phân khúc SMEs.

Song song với việc phát triển sản phẩm mới, rà soát/cải tiến sản phẩm tín dụng hiện hữu, ABBANK cũng đã ban hành nhiều chương trình ưu đãi với lãi suất cạnh tranh và điều kiện đơn giản nhằm giúp khách hàng có cơ hội tiếp cận được nguồn vốn có chi phí thấp, an tâm hoạt động sản xuất kinh doanh như: Giải pháp vốn - Rộn kinh doanh, Tiếp vốn nhanh - Tăng trưởng kinh doanh, SME - Tiếp vốn đầu tư...

Với phương châm tập trung vào phát triển yếu tố về con người, nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ, tạo lợi thế cạnh tranh của ABBANK trên thị trường, trong năm 2020, ABBANK tiếp tục tập trung nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ bán hàng thông qua việc triển khai chương trình đào tạo theo phân cấp, tổ chức sát hạch, thi nghiệp vụ định kỳ, tổ chức các buổi đào tạo nội bộ về nghiệp vụ sản phẩm, kỹ năng bán hàng... Bên cạnh đó, ABBANK cũng tiến hành triển khai thí điểm phương án trả lương theo năng suất lao động kết hợp với các chương trình thi đua, thưởng kinh doanh tạo động lực cho lực lượng bán... góp phần nâng cao năng suất lao động mảng SMEs, tăng 16% so với năm 2019.

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH (tiếp theo)

HOẠT ĐỘNG TRONG MẢNG CÔNG NGHỆ NGÂN HÀNG

Hoạt động Công nghệ ngân hàng của ABBANK tiếp tục được đảm bảo an toàn, liên tục và ổn định, góp phần hỗ trợ phát triển kinh doanh bền vững của Ngân hàng.

➤ Về công tác nghiên cứu phát triển hệ thống và ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT)

Một trong những kế hoạch nổi bật của phát triển công nghệ ngân hàng nhằm mục tiêu đưa ABBANK trở thành một trong những ngân hàng bán lẻ hàng đầu thị trường chính là đẩy mạnh phát triển Ngân hàng số. Điều này nhằm nâng cao trải nghiệm của khách hàng đồng thời giúp tăng cường hiệu quả hoạt động và công tác quản trị rủi ro của Ngân hàng.

Theo đó, ABBANK đã tập trung nghiên cứu, phát triển và triển khai thành công các phần mềm ứng dụng, các sản phẩm/dịch vụ theo yêu cầu của các Khối nghiệp vụ. Hỗ trợ hiệu quả cho phát triển kinh doanh, quản trị, tuân thủ... và nâng cao hiệu quả hoạt động chung của toàn Ngân hàng.

Cụ thể, năm 2020, ABBANK đã triển khai thành công các dự án: Cải tiến các chức năng mới của ứng dụng ngân hàng trên điện thoại AB Ditizer, xây dựng hệ thống LOS 1.5 với quy trình cấp tín dụng cho KHCN đã được điều chỉnh theo hướng tinh giản quy trình nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ cung cấp đến khách hàng, nâng cấp thành công hệ thống Core Banking - T24 lên phiên bản R19, hoàn thành xây dựng hệ thống báo cáo quản trị BI/MIS, ứng dụng Quản lý Kho quỹ tập trung, nâng cấp website ABBANK, "Hệ thống quản trị đầu tư mua sắm và quản lý tài sản" trên toàn hệ thống ABBANK. ABBANK đang tiếp tục triển khai giai đoạn 3 dự án "Hệ thống đăng ký dịch vụ sử dụng biểu mẫu điện tử - Smart Form", cải tiến và cập nhật thêm báo cáo trên hệ thống BI/MIS, hoàn thiện khung chính sách Data Governance, "Dịch vụ chuyển mạch tài chính và bù trừ điện tử (ACH - Automated Clearing House)", "Engine cho thẻ điểm SME", "Hệ thống kết nối với CIC", nâng cấp hệ thống mạng lõi ở Trung tâm dữ

liệu chính, dự phòng tại các Trung tâm vùng, đầu tư hạ tầng đáp ứng BCP cho các ứng dụng non-core, nâng cấp hệ thống Microsoft lên cloud hóa và cho người dùng cuối.

Bên cạnh đó, ABBANK cũng tiếp tục đầu tư, khai thác và bảo trì các giải pháp an ninh bảo mật nhằm đảm bảo giao dịch an toàn cho Ngân hàng và khách hàng như: Hoàn thành triển khai giám sát an ninh an toàn và cảnh báo sớm cho các hệ thống công nghệ tại ABBANK, đánh giá an ninh bảo mật cho toàn bộ các ứng dụng web của Ngân hàng, khai thác Soft - OTP cho các ứng dụng Mobile Banking và Internet Banking, 3D secure cho thanh toán Thẻ tín dụng đáp ứng quy định của NHNN về các giao dịch thanh toán điện tử, đánh giá tái cấp chứng chỉ bảo mật dữ liệu thẻ PCI DSS 2020, đánh giá cấp chứng chỉ ISO27001. Ngoài ra, ABBANK còn tiếp tục triển khai các dự án đáp ứng nhu cầu kinh doanh và tuân thủ theo tiêu chuẩn quốc tế, cụ thể là việc triển khai thay thế mới hệ thống bảo mật bảo vệ máy chủ, máy trạm (người dùng cuối) và phòng chống thất thoát dữ liệu... Qua đó, góp phần cải thiện đáng kể hiệu quả hoạt động của ABBANK, đồng thời nâng cao trải nghiệm khách hàng cùng chất lượng các sản phẩm dịch vụ, nhằm tăng cường khả năng cạnh tranh của ABBANK trên thị trường.

Song song, ABBANK cũng liên tục nghiên cứu tìm hiểu, đầu tư và triển khai các giải pháp CNTT theo định hướng phát triển Ngân hàng số đồng thời với các giải pháp nhằm nâng cao an toàn và tuân thủ các quy định theo ngành như: Kế hoạch kinh doanh liên tục - BCP, Phòng chống thất thoát dữ liệu và Kiểm soát truy cập mạng trên toàn hệ thống.



➤ Về công tác vận hành, quản trị và cung cấp dịch vụ CNTT

Hoạt động vận hành, quản trị giám sát hạ tầng/ứng dụng CNTT luôn được giám sát 24/24 nhằm đảm bảo hệ thống hoạt động liên tục, ổn định, an toàn và bảo mật. Công tác bảo mật và giám sát tuân thủ chính sách CNTT được thực hiện thường xuyên thông qua việc cập nhật mới các bản vá, quản lý các thay đổi trên hệ thống, triển khai giải pháp và đáp ứng các yêu cầu theo thông tư của NHNN và các tiêu chuẩn quốc tế như PCI DSS và ISO27001, triển khai các giải pháp giúp nâng cao an toàn bảo mật cho ABBANK như Hệ thống quản lý tài khoản đặc quyền, Hệ thống lưu trữ và sao lưu dữ liệu tập trung.

Vận hành theo tiêu chuẩn quốc tế ITIL vào công tác quản lý và cung cấp dịch vụ CNTT, nâng cao chất lượng kênh tiếp nhận và hỗ trợ qua ứng dụng Quản lý dịch vụ (SDP) và từng bước nâng cao chất lượng quản trị và hỗ trợ dịch vụ CNTT.

Nâng cao năng lực hoạt động của các hệ thống nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển của Ngân hàng thông qua việc diễn tập dự phòng thảm họa (DRP) 2 lần/năm với các hệ thống trọng điểm trung tâm dữ liệu (TTDL) chính và TTDL dự phòng; cập nhật mới ban hành các chính sách, quy trình tuân thủ các thông tư, quy định của NHNN.

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

CÔNG TÁC TUYỂN DỤNG VÀ QUẢN LÝ CÁN BỘ

Công tác nhân sự và quản lý cán bộ là khâu then chốt trong việc sắp xếp lại nguồn lực một cách hiệu quả.

Năm 2020, hoạt động tuyển dụng đã góp phần đáp ứng được nhu cầu nhân lực của toàn bộ hệ thống ABBANK, đặc biệt cho các Đơn vị kinh doanh và các nghiệp vụ chủ chốt cho khu vực Hội sở của Ngân hàng.

Đối với công tác tạo nguồn nhân sự, do ảnh hưởng của dịch Covid-19, hầu hết các trường Đại học trong nước đều hạn chế việc tổ chức các chương trình ngày hội việc làm, tuy nhiên ABBANK cũng đã tích cực tham gia chương trình ngày hội việc làm do Đại học Kinh tế Quốc Dân tổ chức và chương trình tham quan thực tế môi trường làm việc tại ABBANK cho Học viện Ngân hàng. Công tác tạo nguồn trong giai đoạn 2020 được đẩy mạnh thông qua các kênh online như Facebook, LinkedIn, các trang tìm việc của các đối tác liên kết như Vietnamwork, CareerBuilder, Timviecnhanh, Vieclam24h, Jobgo...

Bên cạnh đó, trong năm 2020, ABBANK cũng đã thu hút được các nhân sự cấp cao và có nhiều kinh nghiệm tham gia các vị trí quản lý chủ chốt (ưu tiên cho các mảng công việc về Phát triển kinh doanh, điều hành) nhằm bổ sung thêm vào đội ngũ nhân sự có chất lượng cao của ABBANK.

Đối với công tác quản lý và tổ chức cán bộ, ABBANK tập trung vào việc bố trí đúng người, đúng việc và đảm bảo mục tiêu kinh doanh. Theo đó, việc cam kết chất lượng dịch vụ (SLAs) của công tác quản trị nguồn nhân lực chính là sự bảo đảm cho một dịch vụ nhân sự toàn diện, đáp ứng tối đa các yêu cầu về dịch vụ nhân sự nói chung, công tác tuyển dụng và tổ chức cán bộ nói riêng.

Năm 2020 cũng là một năm mà ABBANK thực hiện rà soát lại chức năng, nhiệm vụ tổng thể các Đơn vị thuộc Hội sở để thực hiện vận hành dự án “Nâng cao hiệu quả tổ chức và hoạt động của ABBANK”. Theo đó, công tác nhân sự và quản lý cán bộ là khâu then chốt trong việc sắp xếp lại nguồn lực một cách hiệu quả.

SỐ LƯỢNG CBNV ĐẾN NGÀY 31/12/2020

3.711 người Trong đó:

- Trình độ trên Đại học: 4,5%.
- Trình độ Đại học và tương đương: 81,2%.



QUAN HỆ LAO ĐỘNG

ABBANK luôn chú trọng môi trường làm việc thân thiện, hiệu quả, minh bạch và trách nhiệm cao của toàn thể CBNV Ngân hàng nhằm thỏa mãn nhu cầu và đem lại sự hài lòng cho khách hàng, đúng với cam kết về 05 Giá trị cốt lõi của Ngân hàng.

Trong năm 2020, ABBANK hướng đến việc phát triển đội ngũ CBNV trên tinh thần gắn kết, động viên khen thưởng kịp thời, góp phần phát huy năng lực của mỗi ABBANKer trong việc đóng góp giá trị cho sự phát triển chung của ABBANK.

Tại ABBANK, mỗi cán bộ đều có cơ hội được trải nghiệm những công việc phù hợp với năng lực chuyên môn, được tạo mọi điều kiện đóng góp các sáng kiến của mình nhằm liên tục cải thiện chất lượng và hiệu quả công việc, góp phần gia tăng năng suất lao động và thúc đẩy các hoạt động kinh doanh của ABBANK thông qua các chương trình được triển khai toàn Ngân hàng như: Chương trình Giám đốc lưu động; Chương trình Giao dịch viên toàn năng, Các giải thưởng thuộc hệ thống giải thưởng ABBANK Choice Awards, các Giải thưởng dành cho Nhà quản lý/CBNV tiêu biểu...

Bên cạnh đó, Ngân hàng coi trọng các tiêu chuẩn nghề nghiệp chuyên nghiệp. Mọi nỗ lực, thành tích của CBNV đều được ghi nhận và khen thưởng xứng đáng bằng việc điều chỉnh lại toàn bộ hệ thống mô tả công việc, hệ thống đánh giá công việc của CBNV, nhằm xác định các vai trò và trách nhiệm quan trọng nhất của cán bộ ở các cấp bậc khác nhau, từ đó tạo ra luồng công việc khoa học và nhất quán, tăng cường sự hợp tác và phối hợp nội bộ, tạo sự gắn kết giữa CBNV với hệ thống và đem tới năng suất lao động cao.

ABBANK hướng tới việc nâng cao chất lượng dịch vụ nhân sự thông qua các công tác: Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản trị nhân sự; Nâng cao chất lượng đội ngũ làm nhân sự chuyên nghiệp, đào tạo và nâng cao năng lực quản trị nhân sự của các cấp quản lý. Các công cụ cung cấp dịch vụ nhân sự tại ABBANK ngày càng được cải tiến và hoàn thiện theo hướng dịch vụ nhân sự hóa như: triển khai xây dựng Phần mềm Nhân sự mới, hệ thống luân chuyển chứng từ E-HR tạo điều kiện cho CBNV tiếp cận với dịch vụ nhân sự dễ dàng, đơn giản hơn, sự kết nối giữa các cấp lãnh đạo và nhân viên tại ABBANK cũng trở nên cởi mở và đa chiều hơn.



TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ (tiếp theo)

ĐÀO TẠO VÀ PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC

ABBANK kiên định theo đuổi công tác phát triển Cộng đồng học tập, liên tục có cải tiến và phát triển mới cả về hình thức, nội dung và từng chương trình đào tạo cụ thể.

Công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực là một trong những ưu tiên chiến lược của ABBANK, nhằm đáp ứng sự phát triển của Ngân hàng với chiến lược tập trung vào lĩnh vực bán lẻ & tăng thu phí dịch vụ. Các mục tiêu trọng tâm được chú trọng tại Ngân hàng trong công tác đào tạo bao gồm: Phát triển năng lực lãnh đạo; Chuẩn hóa đội ngũ; Xây dựng đội ngũ kế cận; Nâng cao năng lực bán hàng và quản lý kinh doanh.

Cùng với đó, nâng cao chất lượng đội ngũ về chuyên môn và kỹ năng là nhiệm vụ trọng tâm của công tác xây dựng đội ngũ tại ABBANK. Trong lộ trình Phát triển cộng đồng học tập ABBANK, Ngân hàng đã tổ chức hơn 747 khóa học dành cho hơn 25.152 lượt học viên trong năm 2020; tập trung vào đào tạo và phát triển đội ngũ bán hàng quản lý, đào tạo chuyên môn chuyên sâu và các kỹ năng mềm. Các ABBANKers đều có cơ hội tiếp cận với các chương trình đào tạo đa dạng một cách dễ dàng, hỗ trợ tích cực cho quá trình tự học và phát triển nghề nghiệp cá nhân.

Các chương trình đào tạo nhằm mục tiêu chuẩn hóa và nâng cao năng lực cho đội ngũ, trong đó, ưu tiên đào tạo kỹ năng bán hàng cho đội ngũ bán hàng. Cụ thể một số hoạt động, chương trình, dự án trong năm 2020 đã thực hiện gồm:

- Tổ chức trên 747 khóa đào tạo với các hình thức khác nhau như đào tạo lớp học, e-learning, sinh hoạt chuyên môn, kèm cặp và huấn luyện.
- Đồng thời, với việc triển khai các chương trình đào tạo chức danh, các cuộc thi/kiểm tra kiến thức chuyên môn nghiệp vụ định kỳ đang được tổ chức dành cho nhóm Vận hành tín dụng và Pháp lý chứng từ, nhóm kiểm soát viên/giao dịch viên.

- Tổ chức thành công 06 cuộc thi về Vận hành tín dụng; Thi nghiệp vụ Giao dịch viên/Kiểm soát viên; Thi nghiệp vụ kho quỹ; Thi chiến binh ngoại hối hàng tuần (37 tuần/1 năm).
- Hoàn thành chương trình đào tạo chức danh SMEs của năm 2020.
- Thực hiện tặng quà tri ân 20/11 đến giảng viên nội bộ.
- Đầu năm 2020, với bối cảnh dịch bệnh Covid-19 là một thách thức lớn đối với công tác đào tạo nói chung và công tác đào tạo tại ABBANK nói riêng. Ngân hàng đã nhanh chóng chuyển hướng đào tạo từ trực tiếp sang những phần mềm ứng dụng khác như Zoom, Microsoft Teams, Lotus để phù hợp, thích nghi với tình hình hiện tại và đạt được kết quả cao, vừa chi phí thấp vừa đảm bảo thực hiện đào tạo đáp ứng nhu cầu của các Khối nghiệp vụ.

ABBANK cũng chú trọng vào việc quảng bá các giá trị và văn hóa doanh nghiệp thông qua các chương trình đào tạo thường xuyên và các hoạt động bên ngoài Ngân hàng. Tất cả nhân viên mới của ABBANK đều được đào tạo, tập huấn trong đó có giới thiệu về các giá trị văn hóa doanh nghiệp và chính sách của Ngân hàng. Các nhân viên hiện hữu được cung cấp các khóa học thường xuyên và chuyên sâu nhằm giúp nâng cao kỹ năng chuyên môn và đồng thời nâng cao kỹ năng mềm. ABBANK luôn nỗ lực để đảm bảo CBNV có đa dạng kênh truyền thông nội bộ để giao tiếp, phản hồi thông tin, ví dụ như các hội thảo định kỳ với Đội ngũ Quản lý; Diễn đàn trực tuyến...

747 Khóa học

25.152 Học viên



TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

Năm 2020, doanh số mua bán Trái phiếu Chính phủ đạt gần 111.600 tỷ đồng, tăng gần 4% so với năm 2019; lãi mua bán đạt 782 tỷ đồng tăng 137% so với năm 2019 và bằng 137,4% kế hoạch năm 2020.



Doanh số mua bán
Trái phiếu Chính phủ

111.600

 tỷ đồng

▲ 4% so với năm 2019



Lãi mua bán

782

 tỷ đồng

▲ 137% so với năm 2019

CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ LỚN

Trong năm 2020, ABBANK tiếp tục chủ động rà soát, đánh giá lại toàn bộ hiệu quả của danh mục đầu tư góp vốn. Với phương châm đầu tư an toàn, thận trọng và có hiệu quả, ABBANK liên tục tìm kiếm cơ hội và đã đưa ra nhiều phương án thoái vốn cho những khoản đầu tư đối với các doanh nghiệp khó kiểm soát, kém hiệu quả.

Hiện tại, khoản đầu tư lớn nhất của ABBANK có giá trị 260 tỷ đồng - khoản góp vốn vào Công ty con với lợi nhuận được chia hàng năm từ 10-15%/năm.

Trên thị trường Trái phiếu chính phủ, năm 2020, ABBANK tiếp tục là một nhà kinh doanh lớn với doanh số gần 111.600 tỷ đồng, bằng 6,6% giá trị giao dịch toàn thị trường, lãi mua bán đạt 782 tỷ đồng, tăng 137% so với năm 2019 và bằng 137,4% kế hoạch năm 2020.

HOẠT ĐỘNG VÀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và Khai thác tài sản Ngân hàng TMCP An Bình (ABBA): Là công ty con trực thuộc 100% vốn của ABBANK. Lĩnh vực hoạt động chính của ABBA là tiếp nhận, quản lý các khoản nợ xấu, nợ tồn đọng và tài sản bảo đảm nợ vay liên quan đến các khoản nợ của ABBANK...

Lợi nhuận trước thuế năm 2020 của ABBA đạt gần 60 tỷ đồng, giảm khoảng 4 tỷ đồng so với năm 2019. Kết quả này tương đối khả quan trong bối cảnh nền kinh tế năm 2020 chịu nhiều tác động tiêu cực do dịch Covid-19.



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH



Tổng giá trị tài sản hợp nhất

116.367 tỷ đồng
▲ **13%** so với năm 2019



Doanh thu hợp nhất

8.850 tỷ đồng
▲ **7%** so với năm 2019

ĐVT: tỷ đồng, %

RIÊNG LẺ ĐÃ KIỂM TOÁN

Chỉ tiêu	2020	2019	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	116.267	102.487	13%
Doanh thu	8.803	8.245	7%
Thuế và các khoản phải nộp	49	106	-54%
Lợi nhuận trước thuế	1.368	1.229	11%
Lợi nhuận sau thuế	1.092	969	13%

Chỉ tiêu

Ghi chú

Quy mô vốn

➤ Vốn điều lệ	5.713	5.713	
➤ Tổng tài sản có	116.267	102.487	
➤ Tỷ lệ an toàn vốn	8,98%	10,5%	Năm 2019 theo thông tư số 19/2017/TT-NHNN Năm 2020 theo thông tư số 41/2016/TT-NHNN

Khả năng thanh khoản

➤ Tỷ lệ dự trữ thanh khoản	19,50%	25,8%	Theo thông tư số 19/2017/TT-NHNN
----------------------------	--------	-------	----------------------------------

ĐVT: tỷ đồng, %

HỢP NHẤT ĐÃ KIỂM TOÁN

Chỉ tiêu	2020	2019	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	116.367	102.557	13%
Doanh thu	8.850	8.296	7%
Thuế và các khoản phải nộp	54	113	-52%
Lợi nhuận trước thuế	1.403	1.274	10%
Lợi nhuận sau thuế	1.118	1.001	12%

Chỉ tiêu

Ghi chú

Quy mô vốn

➤ Vốn điều lệ	5.713	5.713	
➤ Tổng tài sản có	116.367	102.557	
➤ Tỷ lệ an toàn vốn	9,05%	11,07%	Năm 2019 theo thông tư số 19/2017/TT-NHNN Năm 2020 theo thông tư số 41/2016/TT-NHNN

Khả năng thanh khoản

➤ Tỷ lệ dự trữ thanh khoản	19,50%	25,82%	Số riêng lẻ
----------------------------	--------	--------	-------------

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

TỔNG SỐ CỔ PHẦN	LOẠI CỔ PHẦN	SỐ LƯỢNG CỔ PHẦN TỰ DO CHUYỂN NHƯỢNG	SỐ LƯỢNG CỔ PHẦN HẠN CHẾ CHUYỂN NHƯỢNG (*)
571.311.355	Cổ phần phổ thông	251.917.491	319.393.864

Ghi chú: (*) - Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định pháp luật, Điều lệ và cam kết của người sở hữu.



Tổng số cổ phần

571.311.355



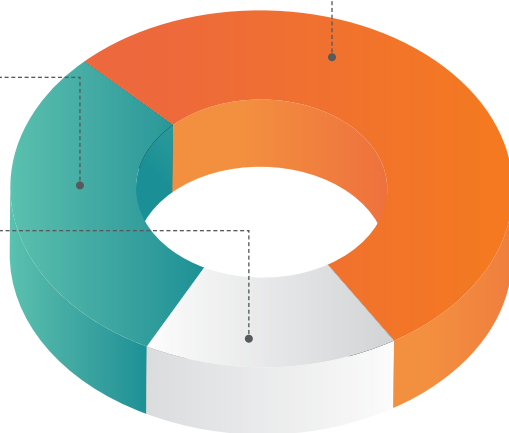
CƠ CẤU CỔ ĐÔNG (SỐ LIỆU ĐẾN 31/12/2020)

STT	TÊN CỔ ĐÔNG	TỔNG SỐ CỔ PHẦN SỞ HỮU	TỶ LỆ SỞ HỮU	SỐ LƯỢNG CỔ ĐÔNG
I	Cổ đông trong nước	399.890.859	70%	6.190
1	Tập đoàn Geleximco - Công ty Cổ phần	74.222.415	12,99%	1
2	Cổ đông là tổ chức khác	27.505.281	4,81%	25
3	Cổ đông là cá nhân	298.163.163	52,2%	6.164
II	Cổ đông nước ngoài	171.420.496	30%	2
1	Ngân hàng Malayan Banking Berhad (Maybank)	114.265.019	20%	1
2	Tổ chức Tài chính Quốc tế (IFC)	57.155.477	10%	1
	TỔNG	571.311.355	100%	6.192

52,2%

30%

17,8%



■ Cổ đông cá nhân trong nước: 6.164

■ Cổ đông pháp nhân trong nước: 26

■ Cổ đông pháp nhân ngoài nước: 2

BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI



TUÂN THỦ LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI

Quản lý rủi ro Môi trường và Xã hội (Environmental and Social Management System - ESMS) trong hoạt động cấp tín dụng theo chuẩn quốc tế dưới sự hướng dẫn của Tổ chức tài chính Thế giới (IFC) được ABBANK triển khai thực hiện.

Quy định về quản lý rủi ro Môi trường và Xã hội là một nền tảng tốt để ABBANK quản lý hiệu quả các vấn đề về môi trường và xã hội (MT-XH) của các dự án được tài trợ, là hành động thiết thực của ABBANK trong việc tuân thủ Chỉ thị 03/CT-NHNN ngày 24 tháng 03 năm 2015 của NHNN về việc thúc đẩy tăng trưởng tín dụng xanh và quản lý rủi ro môi trường và xã hội trong hoạt động cấp tín dụng. Đồng thời thể hiện sự cam kết, trách nhiệm xã hội của ABBANK hướng nền kinh tế tới mục tiêu tăng trưởng xanh và phát triển bền vững.

Quy định quản lý rủi ro MT-XH tại ABBANK bao gồm quy trình thẩm định các rủi ro, ra quyết định và quy trình giám sát các rủi ro bao gồm cả những ràng buộc pháp lý Quốc gia và các Tiêu chuẩn Hoạt động Môi trường và Xã hội của IFC. ABBANK tiến hành phân loại rủi ro MT-XH, xác định mức độ rủi ro cao, trung bình, thấp của các hồ sơ xin vay vốn để quyết định loại hình đánh giá và quản lý rủi ro phù hợp.

Bên cạnh đó, ABBANK cũng đã thành lập nhóm chuyên trách thẩm định rủi ro MT-XH để đánh giá và quản lý tốt hơn nguy cơ môi trường và xã hội của các dự án, tránh các dự án tác động không tốt tới môi trường.

XÂY DỰNG VĂN HÓA DOANH NGHIỆP "XANH"

Năm 2020, ABBANK tiếp tục truyền thông rộng rãi đến toàn thể CBNV về việc xây dựng lối sống xanh ABBANK Green theo chiến dịch bắt đầu được phát động từ năm 2019. Trong hệ thống, hoạt động Thu gom pin cũ đã qua sử dụng, trang trí không gian làm việc xanh tiếp tục được CBNV ABBANK hưởng ứng tích cực, từ đó, đóng góp vào công tác xây dựng văn hóa doanh nghiệp, góp phần khẳng định uy tín thương hiệu của ABBANK trong lòng CBNV và khách hàng.

ABBANK tiếp tục đồng hành cùng các dự án mang tính phát triển bền vững - hiệu quả dài lâu như Cặp lá yêu thương, tài trợ các dự án khuyến học, đầu tư chăm sóc thể chất và tinh thần cho các thế hệ tương lai của đất nước. Đặc biệt, năm 2020 cũng là năm đầu tiên ABBANK chính thức triển khai các dự án lớn về

môi trường, hướng tới mục tiêu phát triển bền vững trong công tác an sinh xã hội của Ngân hàng. Dự án nổi bật là hoạt động Tết An Bình - Liter of Light năm 2020 trao tặng hệ thống điện, đèn năng lượng mặt trời cho bà con huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước. Với ý nghĩa thiết thực, chương trình không chỉ nhận được sự quan tâm, đánh giá cao của cộng đồng mà còn nhận được sự ủng hộ, tin tưởng của tập thể CBNV ABBANK, tạo thêm động lực cho ABBANK trong việc tiếp tục xây dựng, lan tỏa lối sống xanh. Bắt đầu từ cuối năm 2020, ABBANK bắt đầu phát động chiến dịch trồng cây xanh, phủ xanh đồi núi, chống xói mòn và xâm ngập mặn thông qua dự án Xanh An Bình - Xanh Việt Nam, dự án sẽ được mở rộng tới các Đối tác, Khách hàng của ABBANK cũng như ABBANKers và các thành viên thuộc gia đình Cán bộ nhân viên.

CHÍNH SÁCH LIÊN QUAN ĐẾN NGƯỜI LAO ĐỘNG



Ngoài việc tuân thủ đầy đủ các quy định của Nhà nước về chế độ đối với Người lao động, ABBANK đã và đang nỗ lực xây dựng chính sách đãi ngộ ngày càng tốt hơn dành cho CBNV. Chương trình ABBANK care hàng năm luôn là chương trình được ABBANKers mong chờ, thể hiện chính sách đãi ngộ riêng biệt của ABBANK dành cho ABBANKers với việc liên tục xây dựng và mở rộng các phúc lợi dành cho CBNV qua các năm.

BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM VỚI CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

Gần 9,5 tỷ đồng mang Tết ấm, Tết vui đến với hơn 3.000 người dân tại các địa phương trên cả nước trong 11 năm tổ chức chương trình Tết An Bình.

Tổng cộng gần 80 tỷ đồng được ABBANK đầu tư cho các hoạt động an sinh xã hội trong suốt thời gian qua.



Cùng với hoạt động kinh doanh hiệu quả và bền vững, ABBANK luôn chú trọng công tác chia sẻ trách nhiệm cùng cộng đồng thông qua hoạt động thiện nguyện, các dự án an sinh xã hội. Trong năm 2020, lĩnh vực Giáo dục và Y tế tiếp tục được ABBANK ưu tiên thông qua các chương trình khuyến học hướng tới các em nhỏ có hoàn cảnh khó khăn nhưng luôn nỗ lực vươn lên trong cuộc sống, theo đuổi ước mơ đến trường cùng các hoạt động ủng hộ cho Hoạt động phòng chống Covid-19.

Với phương châm “thiện nguyện từ tâm”, năm 2020, ABBANK tiếp tục tham gia với cương vị “Đại lá lành”, đồng hành cùng chương trình “Cấp lá yêu thương” do Trung tâm Sản xuất và Phát triển nội dung số (VTV Digital) tổ chức trong hành trình “trao cơ hội đi học, cho cơ hội đổi đời”. Trên cuộc hành trình này, ABBANK đem đến cho các “Lá chưa lành” trên khắp cả nước những suất học bổng với tổng chi phí gần 600 triệu đồng.

Năm 2020 với ảnh hưởng nặng nề từ dịch bệnh Covid-19, lĩnh vực y tế được ABBANK đặc biệt chú trọng. Đầu năm 2020, ABBANK đã kịp thời hỗ trợ công tác phòng/chống dịch trên khắp cả nước, tài trợ gần 6 tỷ đồng vào ngân sách phòng/chống dịch Covid-19 trong đó: 3 tỷ đồng hỗ trợ cho UBND TP.HCM; 2 tỷ đồng cho Bệnh viện Bạch Mai Hà Nội và chi phí hỗ trợ Ban phòng chống dịch tại Đà Nẵng, Huế.

Từ tháng 8/2020, ABBANK cũng phối hợp tài trợ xây dựng khu vui chơi cho bệnh nhi tại Khoa Chỉnh hình Nhi, Khoa Sọ mặt & Tạo hình - Bệnh viện Nhi Trung ương Hà Nội với chi phí gần 270 triệu đồng với mong muốn giúp các em có không gian vui chơi đồng thời hỗ trợ quá trình trị liệu, phục hồi sau chỉnh hình. Ngoài ra, tháng 10/2020 ABBANK cũng kết hợp cùng Bệnh viện nhi TW Hà Nội tổ chức chương trình hiến máu nhân đạo và nhận được sự tham gia, hưởng ứng của đông đảo CBNV và khách hàng, qua đó đóng góp được hơn 100 đơn vị máu cho ngân hàng máu của Bệnh viện trong giai đoạn khó khăn vì dịch bệnh Covid-19.

Tiếp nối hành trình Tết An Bình được phát động và tổ chức hàng năm, Tết An Bình 2020 với chủ đề “Tết An Bình - Liter of Light” do ABBANK phối hợp cùng Dự án Liter of light Việt Nam đã tổ chức trao tặng hệ thống đèn năng lượng mặt trời gồm 40 bộ trụ và bóng đèn lớn, 60 bộ trụ và bóng đèn nhỏ, 100 đèn cầm tay sử dụng năng lượng mặt trời và các tặng vật khác với tổng trị giá gần 400 triệu đồng tại 5 thôn nghèo thiếu điện tại xã Đăk Ơ (huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước), giúp thắp sáng khu vực công cộng, đường vào khu vực sinh hoạt cộng đồng của 5 thôn nghèo (Bù Bung, Bù Khơn, thôn 3, thôn 4, thôn 10), cũng như hỗ trợ các dân quân tự vệ có thêm công cụ tuần tra tại khu vực biên giới rừng quốc gia Bù Gia Mập.

Bên cạnh món quà độc đáo, Tết An Bình 2020 đã hướng dẫn người dân kỹ thuật để tự chế tạo và sử dụng những chiếc đèn năng lượng mặt trời được lắp ráp từ chai nhựa tái chế, kết hợp với các vật liệu có nguồn gốc địa phương, giá thành rẻ, thân thiện với môi trường để chiếu sáng cho những vùng chưa có lưới điện.

Có thể thấy sau 10 năm phát động, chương trình Tết An Bình 2020 có sự khác biệt với những năm trước về hình thức triển khai: thay vì phần quà Tết là các nhu yếu phẩm, Tết An Bình 2020 hướng về tính bền vững và giá trị mang đến cho cộng đồng.

Bên cạnh các chương trình an sinh xã hội tiêu biểu được triển khai sâu rộng trên phạm vi toàn hệ thống, rất nhiều Đơn vị ABBANK tại các tỉnh/thành cũng

luôn tích cực và chủ động tổ chức, tham gia công tác an sinh xã hội tại địa bàn sở tại bằng nhiều hình thức đa dạng.

Trong vòng 12 năm từ 2008 đến cuối năm 2020, ABBANK đã dành 79,8 tỷ đồng cho hoạt động an sinh xã hội. Những hoạt động an sinh xã hội của ABBANK đang dần đi theo hướng bền vững, mang lại những ảnh hưởng tích cực và ý nghĩa lâu dài hơn. Bên cạnh đó, ABBANK cũng đang cùng với nhiều doanh nghiệp, tổ chức khác chung tay kiến tạo một hệ sinh thái vững mạnh, hướng tới sự phát triển bền vững cho toàn xã hội.



BÁO CÁO LIÊN QUAN ĐẾN HOẠT ĐỘNG THỊ TRƯỜNG VỐN XANH THEO HƯỚNG DẪN CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

ABBANK nhận thức được tầm quan trọng và những lợi ích lớn mà Tín dụng xanh đem lại như việc giảm thiểu các khoản nợ khó đòi, tăng cường mức độ ổn định tài chính và bảo vệ danh tiếng Ngân hàng trên thị trường. Hiện ABBANK đang từng bước triển khai xây dựng chương trình, chính sách tín dụng xanh nhằm tăng dần tỷ trọng tín dụng xanh trong cơ cấu danh mục đầu tư tín dụng của mình cũng như mở rộng các cơ hội kinh doanh mới.

Bên cạnh đó, ABBANK sẽ phối hợp cùng các tổ chức, ban ngành trong và ngoài nước triển khai và đánh giá việc thực hiện quản trị rủi ro Môi trường - Xã hội trong hoạt động cấp tín dụng, xây dựng các giải pháp thúc đẩy tín dụng xanh, hỗ trợ các doanh nghiệp thực hiện tăng trưởng xanh.

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Kết thúc năm 2020, lợi nhuận trước thuế của ABBANK đạt 1.368 tỷ đồng, đạt xấp xỉ 101% so với kế hoạch được giao, ghi nhận tốc độ tăng trưởng 11,3% so với năm 2019.

Với định hướng tập trung vào lĩnh vực bán lẻ, cùng những giải pháp và cơ chế kinh doanh phù hợp, hoạt động kinh doanh của ABBANK năm 2020 ghi nhận một số kết quả như sau:

Tổng thu nhập hoạt động năm 2020

3.775 tỷ đồng
▲ **4,3%** so với 2019

➤ Kết thúc năm 2020, tổng dư nợ cấp tín dụng cho khách hàng tổ chức kinh tế và cá nhân đạt 69.469 tỷ đồng, tăng 10,2% so với năm 2019. Huy động từ khách hàng tổ chức kinh tế và cá nhân đạt 96,4% chỉ tiêu cả năm 2020 với 78.128 tỷ đồng, tăng trưởng 4,5% so với năm 2019.

➤ Tổng thu nhập hoạt động năm 2020 đạt 3.775 tỷ đồng, tăng 4,3% so với thực hiện năm 2019.

➤ Chi phí hoạt động (CIR) được quản lý chặt chẽ được cải thiện về mức 50%.

Lợi nhuận trước thuế

1.368 tỷ đồng
đạt **111,3%** so với 2019

➤ Kết thúc năm 2020, lợi nhuận trước thuế của ABBANK đạt 1.368 tỷ đồng, đạt 101% so với kế hoạch ĐHĐCĐ giao và ghi nhận tốc độ tăng trưởng 11,3% so với năm 2019.



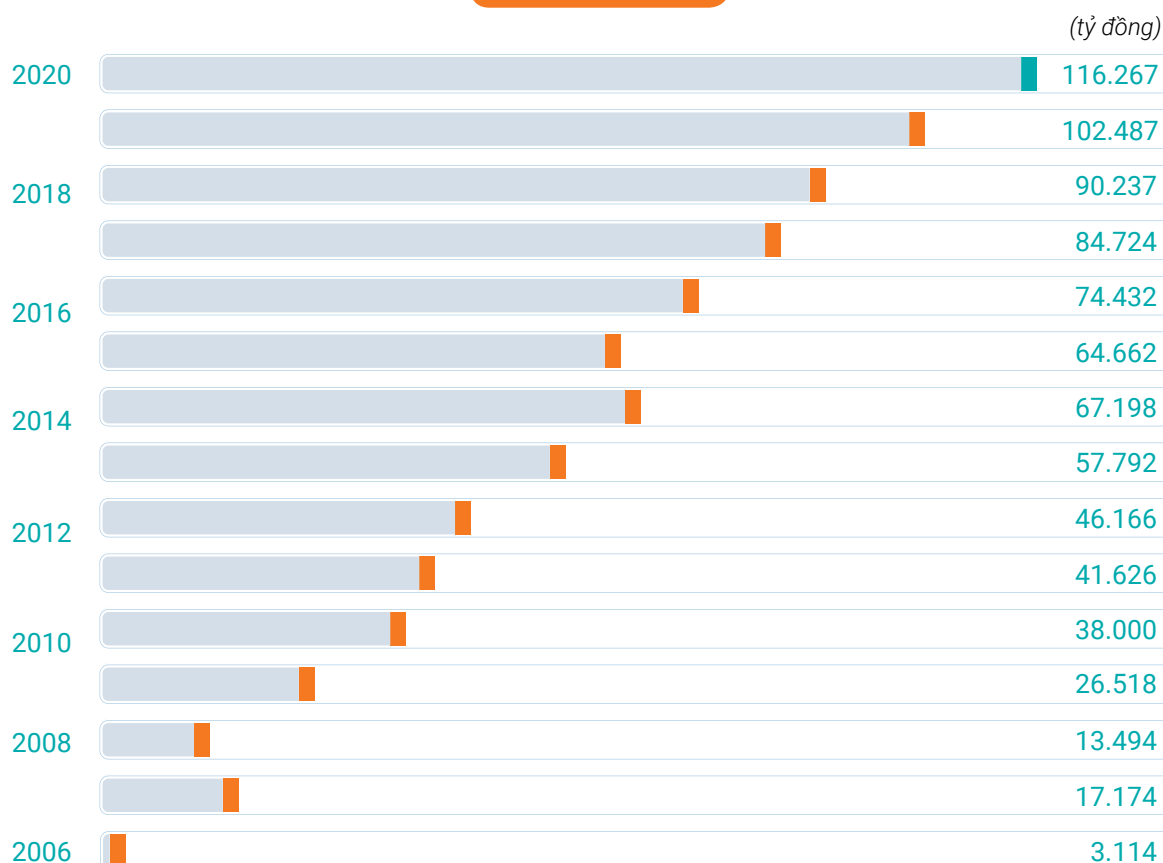
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH (tiếp theo)

TỔNG TÀI SẢN

Tổng tài sản tại ngày 31/12/2020 đạt 116.267 tỷ đồng, tăng 13.780 tỷ đồng (tương đương 13,4%) so với cuối năm 2019 và hoàn thành 97% kế hoạch 2020. Việc gia tăng tổng tài sản chủ yếu đến từ phát triển cho vay khách hàng với tỷ trọng chiếm 54% trong cơ cấu tổng tài sản toàn hệ thống. Đồng thời, với phát triển về quy mô, chất lượng tài sản của ABBANK vẫn luôn được đảm bảo, hệ số an toàn vốn tối thiểu (CAR) được duy trì trên 8% theo quy định của NHNN.



TỔNG TÀI SẢN



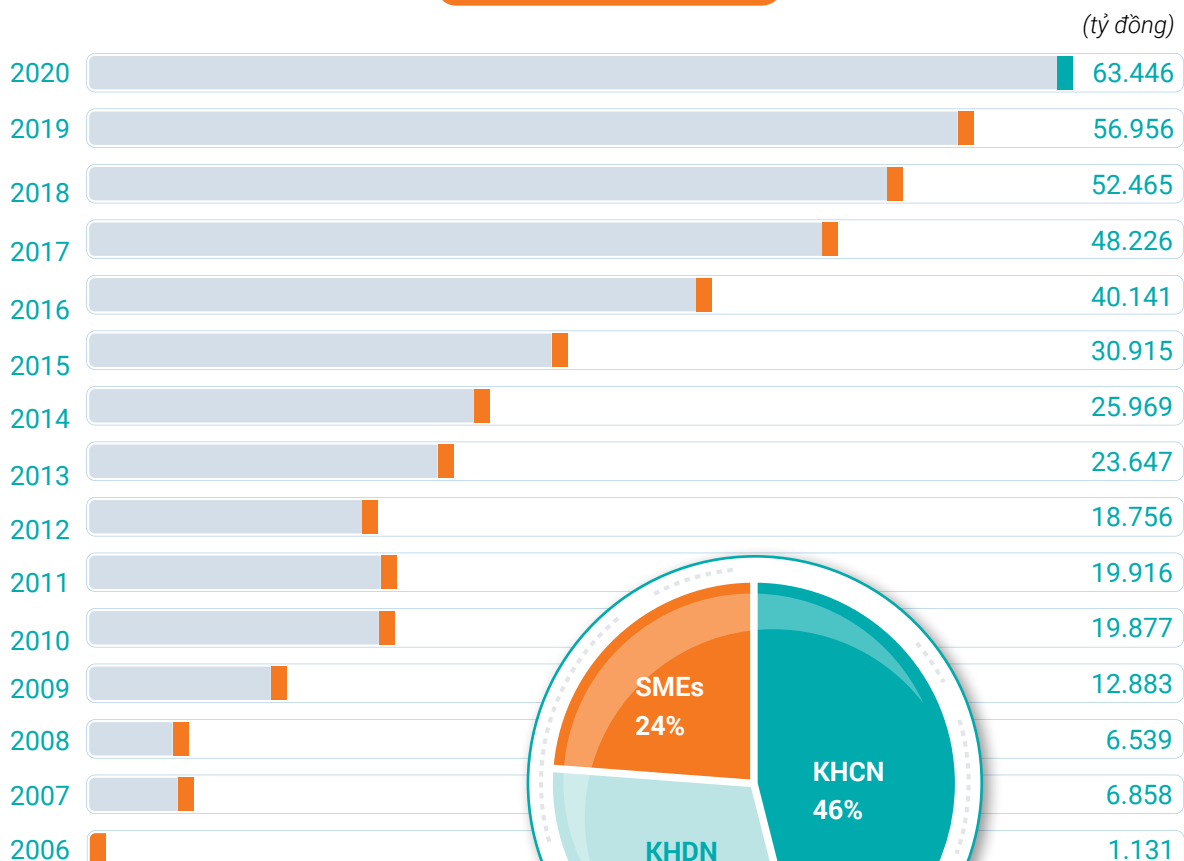
**Ghi chú: Số liệu theo BCTC
riêng lẻ kiểm toán**

CHO VAY KHÁCH HÀNG

Mảng bán lẻ của ABBANK đã gia tăng tỷ trọng, đóng góp gần 70% trong cơ cấu dư nợ cho vay khách hàng của ABBANK năm 2020.

Với định hướng tập trung vào bán lẻ, hoạt động tín dụng của ABBANK trong các năm qua vận động linh hoạt với nhiều chính sách hỗ trợ và chương trình ưu đãi dành cho khách hàng. Kết quả đến 31/12/2020, tổng cho vay khách hàng đạt 63.446 tỷ đồng, tăng 11,4% so với cuối năm 2019 và hoàn thành 98,4% chỉ tiêu năm 2020. Trong đó, cho vay khách hàng cá nhân đạt tốc độ tăng trưởng 16% và đưa dư nợ cá nhân vượt 29.000 tỷ đồng. Cho vay khách hàng doanh nghiệp vừa và nhỏ đạt tốc độ tăng 21%. Tính chung mảng bán lẻ đã gia tăng tỷ trọng đóng góp gần 70% trong cơ cấu dư nợ cho vay khách hàng năm 2020, tỷ trọng này đã tăng khoảng hơn 4% so với năm 2019.

CHO VAY KHÁCH HÀNG



Ghi chú: Số liệu theo BCTC riêng lẻ kiểm toán

Biểu đồ cơ cấu dư nợ cho vay khách hàng

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ

HOẠT ĐỘNG KINH DOANH (tiếp theo)

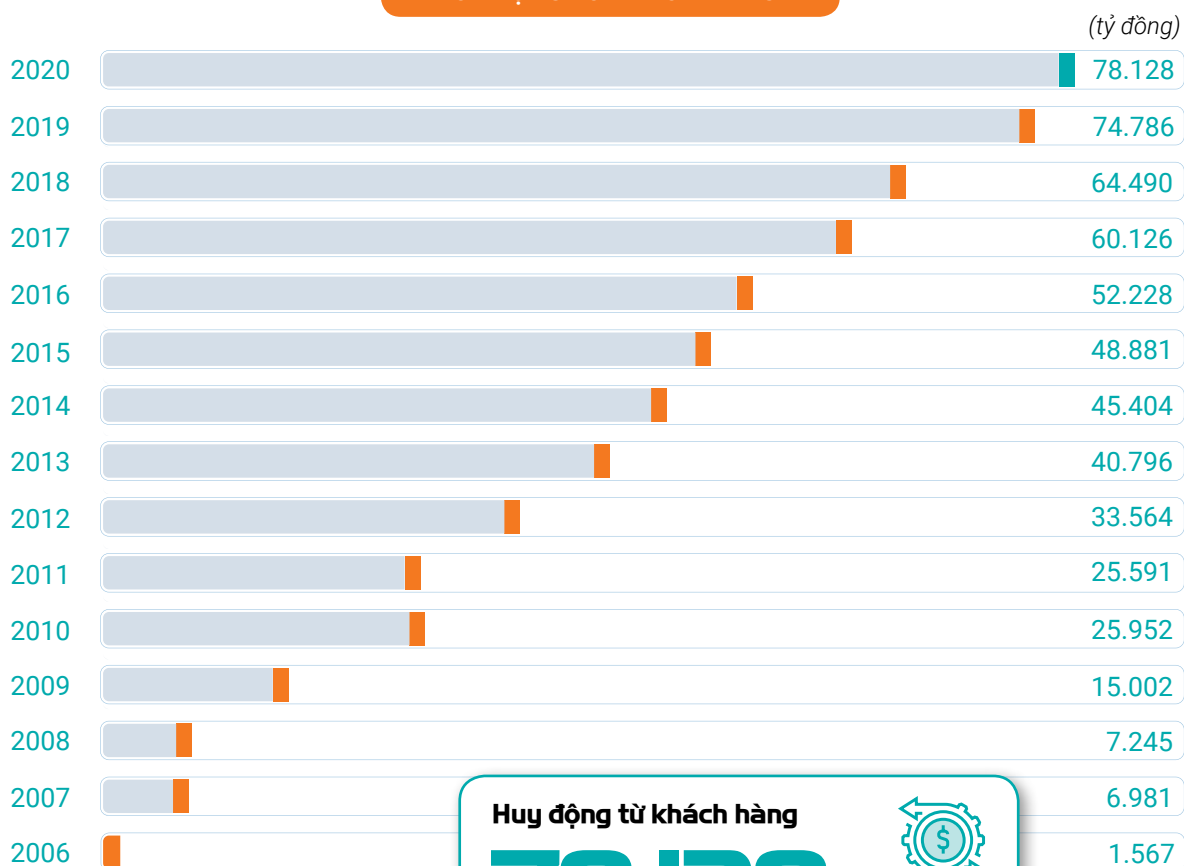
HUY ĐỘNG TỪ KHÁCH HÀNG

Huy động phân khúc khách hàng cá nhân và khách hàng doanh nghiệp vừa và nhỏ đạt tỷ trọng 53% trong cơ cấu huy động từ khách hàng, cho thấy sự dịch chuyển sang bán lẻ khá tương đồng với hoạt động tín dụng tại ABBANK.

Huy động tiếp tục duy trì xu hướng tăng trong năm 2020 với số dư đạt 78.128 tỷ đồng, tăng 4,5% so với cuối năm 2019. Đồng thời, huy động tiếp tục giữ vai trò chủ đạo trong cơ cấu nguồn vốn của Ngân hàng với mức duy trì tỷ trọng 67% trong năm qua, giảm 4% so với cuối năm 2019.

Tận dụng tốt các kênh bán hàng truyền thống cùng với việc phát triển các kênh bán hàng mới kết hợp chính sách lãi suất và bán hàng phù hợp với từng giai đoạn là yếu tố thúc đẩy hoạt động huy động trên toàn hệ thống. Đặc biệt, tương tự các mảng hoạt động khác, hoạt động huy động của phân khúc khách hàng cá nhân và khách hàng doanh nghiệp vừa và nhỏ cũng được tập trung mở rộng với tỷ trọng cao trong cơ cấu huy động từ khách hàng, ở mức 53% vào cuối năm 2020, cho thấy sự dịch chuyển sang bán lẻ khá tương đồng với hoạt động tín dụng.

HUY ĐỘNG TỪ KHÁCH HÀNG



Huy động từ khách hàng

78.128 tỷ đồng
▲ 4,5% so với cuối năm 2019

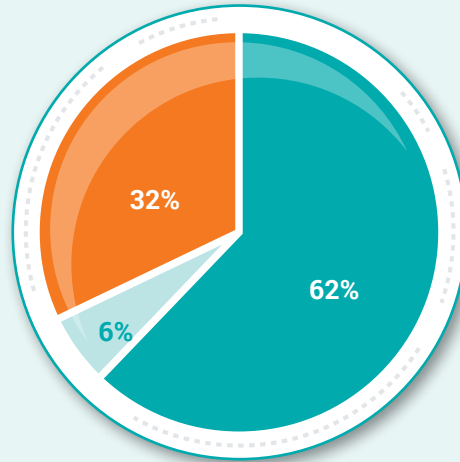


Ghi chú: Số liệu theo BCTC riêng lẻ kiểm toán

LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ

Khép lại năm 2020, lợi nhuận trước thuế của Ngân hàng đạt 1.368 tỷ đồng, tăng 139 tỷ đồng - tương đương tốc độ tăng 11,3% so với năm 2019 và đạt xấp xỉ 101% so với kế hoạch được giao.

Mức tăng khả quan của lợi nhuận trước thuế là kết quả của việc gia tăng thu nhập hoạt động kết hợp với các biện pháp kiểm soát chi phí chặt chẽ.



Biểu đồ cơ cấu thu nhập

- Thu nhập thuần từ lãi
- Thu nhập khác
- Thu nhập thuần từ dịch vụ

LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ

Năm	Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)
2020	1.368
2019	1.229
2018	900,8
2017	604,7
2016	288,4
2015	107,7
2014	133,6
2013	190,8
2012	491,9
2011	400,5
2010	637,6
2009	412,6
2008	65,4
2007	130,8
2006	80,8

Ghi chú: Số liệu theo BCTC riêng lẻ kiểm toán

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

TÌNH HÌNH TÀI SẢN

Tổng tài sản cuối năm 2020 đạt 116.267 tỷ đồng, tăng 13.780 tỷ đồng, tương đương tăng 13,4% so với thời điểm cuối năm 2019 do dư nợ cho vay tăng 6.490 tỷ đồng, tương ứng Dư nợ tín dụng tăng 6.441 tỷ đồng. Trong đó, huy động từ khách hàng cá nhân và tổ chức kinh tế tăng 3.342 tỷ đồng, tương đương tăng 4,5% so với năm 2019, tạo nguồn tiền cho việc đẩy mạnh tăng trưởng tín dụng. Điều này cho thấy sự linh hoạt trong việc sử dụng nguồn vốn, mang lại hiệu quả cao hơn, tạo ra nguồn lợi nhuận lớn cho Ngân hàng.



**Huy động từ khách hàng cá nhân
và tổ chức kinh tế tăng**

3.342 tỷ đồng



Dư nợ tín dụng tăng

6.441 tỷ đồng

TÌNH HÌNH NỢ PHẢI TRẢ

ABBANK đã chủ động gia tăng tiền gửi và vay từ các TCTD để đáp ứng các nhu cầu sử dụng nguồn vốn. Tuy nhiên, vẫn đảm bảo cơ cấu nguồn vốn phù hợp với định hướng của NHNN. Việc gia tăng nguồn vốn huy động từ thị trường liên ngân hàng nhằm gia tăng nguồn vốn lưu động, phục vụ cho các mục đích sử dụng vốn ngắn hạn, tạo vòng quay vốn và mang lại lợi nhuận cao hơn cho Ngân hàng. Cụ thể, trong năm 2020, ABBANK đã đẩy mạnh kinh doanh trái phiếu, cho vay ở cả hai thị trường giúp gia tăng thu nhập lãi và các khoản thu nhập khác.

NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

HƯỚNG ĐẾN QUẢN LÝ TẬP TRUNG NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ VÀ CẢI TIẾN QUY TRÌNH TÁC NGHIỆP

Trong năm 2020, ABBANK tích cực triển khai và ứng dụng công nghệ trong hầu hết công tác quản lý nhân sự, hệ thống đánh giá nhân sự, công tác đào tạo trực tuyến... nhằm nâng cao tính hiệu quả và chính xác, giảm chi phí trong công tác nhân sự. Đồng thời các chính sách quản trị nguồn nhân lực như tuyển dụng, tiền lương và đãi ngộ, thi đua khen thưởng, quản lý công việc, quản lý kỷ luật lao động, đào tạo và phát triển cũng đã dần được cải tiến, hệ thống hóa và gắn kết chặt chẽ với các hoạt động kinh doanh, góp phần nâng cao năng lực quản trị tổ chức.

ABBANK tiếp tục triển khai định hướng quản lý tập trung, hướng tới việc nâng cao chất lượng dịch vụ và cải tiến quy trình tác nghiệp. Trên cơ sở đó, cơ cấu tổ chức của Đơn vị Kinh doanh dần được hoàn thiện theo hướng tập trung cho bộ máy kinh doanh, tinh giản phần vận hành, hướng tới sự minh bạch và chuyên nghiệp trong tác nghiệp.





ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN CÁC CHỈ TIÊU MÔI TRƯỜNG

Cùng với chủ trương định hướng vốn vay tín dụng vào các dự án hoặc doanh nghiệp đầu tư trong lĩnh vực năng lượng tái tạo, năng lượng sạch, các ngành sản xuất và tiêu dùng ít carbon (các-bon), tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên để góp phần bảo vệ môi trường, nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên, năng lượng thì ABBANK cũng luôn nỗ lực xanh hóa các hoạt động điều hành tổ chức công việc của Ngân hàng nhằm giảm thiểu tác động đến môi trường bằng cách kiểm soát chặt chẽ chi phí vận hành và sử dụng hiệu quả nguồn lực sẵn có.

Cụ thể, các hoạt động nội bộ xanh đã được ABBANK chú trọng thực hiện thông qua việc sử dụng các thiết bị tiết kiệm năng lượng như hệ thống chiếu sáng, điều hòa, máy in, giấy, nước, xây dựng không gian xanh.

Đặc biệt là chương trình phát động và tuyên truyền thực hiện "Lối sống xanh Zero Waste" với quy tắc 5R (Refuse - Reduce - Reuse - Recycle - ROT) nhằm xây dựng một lối sống lành mạnh, một lối sống góp phần bảo vệ thiên nhiên, bảo vệ môi trường và trên hết là bảo vệ sức khỏe của con người.

ABBANK cũng tích cực xây dựng và phát động các hoạt động vì Môi trường Xanh nhằm nâng cao nhận thức cho toàn thể cán bộ nhân viên Ngân hàng cũng như các Cổ đông/Đối tác và các Khách hàng về nhiệm vụ bảo vệ môi trường, từng bước thay đổi những hành vi có ảnh hưởng xấu đến môi trường sống, có ý thức sử dụng hợp lý và tiết kiệm tài nguyên, bảo vệ và cải thiện môi trường, xây dựng nếp sống văn minh thân thiện với môi trường vì sự phát triển bền vững, công bằng và tiến bộ xã hội.

ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN VẤN ĐỀ NGƯỜI LAO ĐỘNG

ABBANK không ngừng cải cách một số điểm trong chính sách tiền lương, đặc biệt cho nhóm nhân sự trực tiếp kinh doanh và Đơn vị Kinh doanh; lộ trình nghề nghiệp cho các vị trí chủ chốt và hỗ trợ xây dựng kế hoạch phát triển nghề nghiệp cá nhân được triển khai và thực hiện hiệu quả, hồ sơ kế nhiệm các vị trí chủ chốt cũng được xây dựng và ban hành nhằm chuẩn bị nguồn lực kế cận kịp thời, phục vụ nhu cầu phát triển.

ABBANK thường xuyên tổ chức các chương trình đào tạo cho nhân viên mới, cho CBNV và các cấp quản lý về kiến thức nghiệp vụ, giá trị văn hóa của ABBANK và các kỹ năng mềm, kỹ năng quản lý - lãnh đạo... Để có hệ thống đánh giá công bằng và minh bạch hơn đối với kết quả làm việc của người lao động, ABBANK triển khai đánh giá theo các phương pháp hiện đại Balanced Scorecard, điều chỉnh và chuẩn hóa hệ thống chỉ tiêu kết quả công việc nhằm thực hiện nhất quán việc đánh giá cán bộ. Hệ thống chỉ tiêu đánh giá công việc cũng đã và đang được xây dựng và áp dụng từ các cấp lãnh đạo cao nhất tới từng CBNV. Đây chính là cơ sở để đánh giá mức độ hoàn thành công việc và năng suất lao động của từng cá nhân.



ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

Cùng với việc đẩy mạnh hoạt động kinh doanh, ABBANK đã và đang ngày càng khẳng định thương hiệu bởi những hoạt động chia sẻ với cộng đồng, tích cực đóng góp vào chủ trương xã hội hóa trong xây dựng và phát triển đất nước. Các chương trình vì cộng đồng, công tác an sinh xã hội được ABBANK thực hiện với sự xuyên suốt từ lĩnh vực giáo dục, xây dựng cơ sở vật chất điện - đường - trường - trạm, y tế, môi trường, đến hỗ trợ đồng bào nghèo, người có hoàn cảnh khó khăn... đã mang lại những hiệu quả tích cực, góp phần nâng cao chất lượng đời sống người dân, phát triển kinh tế - xã hội, qua đó giúp tạo dựng, củng cố niềm tin, sự yêu mến của nhân dân và chính quyền địa phương đối với thương hiệu, hình ảnh ABBANK.

Trong tương lai, ABBANK vẫn sẽ tiếp tục đi theo định hướng là ngân hàng bán lẻ thân thiện, luôn đồng hành với những trải nghiệm của khách hàng, "thân thiện" với khách hàng trong từng sản phẩm dịch vụ, "thân thiện" với xã hội trong các công tác chia sẻ trách nhiệm cùng cộng đồng, hướng đến những giá trị bền vững và lâu dài. Đây chính là một trong những thế mạnh cạnh tranh quan trọng, góp phần vào sự phát triển lâu dài và bền vững của ABBANK.

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

PHÁT TRIỂN NGÂN HÀNG HIỆN ĐẠI VỚI CÁC CÔNG CỤ VÀ NỀN TẢNG CÔNG NGHỆ SỐ

ABBANK luôn kiên trì với mục tiêu phát triển bền vững được dẫn dắt bởi các chiến lược hành động. Cụ thể, theo kế hoạch trung hạn đến 2025, các chương trình hành động tiếp tục ưu tiên tập trung vào phân khúc bán lẻ (KHCN và SMEs), đồng thời củng cố và duy trì phát triển KHDN bền vững, khai thác hiệu quả hệ sinh thái khách hàng từ KHDN trên cơ sở kiểm soát tốt chất lượng tài sản, phù hợp với chính sách rủi ro và mang lại cơ sở vững chắc cho phát triển kinh doanh của Ngân hàng. Cùng với đó, tận dụng và phát huy tối đa các nguồn lực hiện hữu nhằm đa dạng hóa sản phẩm dịch vụ, tăng quy mô và mạng lưới hoạt động.

Các mục tiêu chiến lược được ABBANK triển khai hướng tới mục tiêu phát triển với một thương hiệu, bản sắc riêng biệt, vì lợi ích khách hàng, cố đồng và có chế độ đãi ngộ hợp lý đối với CBNV của Ngân hàng.



MỘT SỐ MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CỦA ABBANK TRONG GIAI ĐOẠN 2021-2025

- Top 8 về ROE trong bảng xếp hạng các ngân hàng thương mại cổ phần tư doanh;
- Thu hút và đạt 2 triệu khách hàng cá nhân có giao dịch;
- Quản trị doanh nghiệp hiện đại theo tiêu chuẩn quốc tế.
- Thu nhập từ bán lẻ (bao gồm khách hàng cá nhân và SMEs) chiếm tối thiểu 70% Tổng thu nhập thuần từ Thị trường 1; và Thu từ dịch vụ trong nước và quốc tế (bao gồm cả phí bảo lãnh và kinh doanh ngoại tệ) chiếm tối thiểu 20% Tổng thu nhập thuần;
- Số lượng sản phẩm bình quân sử dụng trên 1 khách hàng đạt tối thiểu 3 sản phẩm;



KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI (tiếp theo)

CÁC KẾ HOẠCH TRỌNG TÂM CỦA NĂM 2021

- Thúc đẩy tăng trưởng dư nợ;
- Kiểm soát tốt quy mô huy động vốn để tiết kiệm chi phí;
- Đẩy mạnh thu dịch vụ trên cơ sở phát huy các nền tảng đã có trước đây, đồng thời phát triển và đẩy mạnh các loại hình thu phí dịch vụ còn nhiều tiềm năng chưa khai thác thông qua các giải pháp:
 - KHDN: Triển khai Phòng Ngân hàng đầu tư (IB) để cung cấp thêm các dịch vụ sản phẩm cho khách hàng;
 - SMEs: Chuyển dịch phân khúc khách hàng trọng tâm từ doanh nghiệp siêu nhỏ sang doanh nghiệp nhỏ và vừa; tăng Số lượng sản phẩm/Khách hàng để tăng hiệu quả phục vụ khách hàng; Sửa đổi các quy chế và ban hành các chương trình thúc đẩy giao dịch bảo lãnh;
 - KHCN: Triển khai Trung tâm Khách hàng ưu tiên; tập trung cung cấp giải pháp về bảo hiểm, chuyển tiền, thẻ, trái phiếu, chứng chỉ quỹ;
 - Xây dựng đội ngũ bán hàng chuyên biệt về mảng Thanh toán quốc tế để hỗ trợ hoạt động kinh doanh mảng KHDN và SMEs.
 - Tiếp tục triển khai mạnh mẽ mô hình bán hàng tại Quầy.
- Chi trả lương theo năng suất lao động;



- Tổ chức đào tạo và tự đào tạo về kỹ năng, chuyên môn để tăng năng lực nghiệp vụ, năng lực bán hàng và tổ chức bán hàng (Đào tạo bán hàng cho Giao dịch viên, Kho quỹ; Đào tạo phân tích tài chính cho các RM, SRM và Thẩm định);
- Tiếp tục thực hiện tập trung hóa công tác Thẩm định và Vận hành trên cơ sở phù hợp tình hình thực tế, khoảng cách địa lý;
- Ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động ngân hàng, bao gồm:
 - Công tác Bán hàng: Cải tiến hệ thống LOS trên cơ sở tinh gọn quy trình và mẫu biểu; Triển khai bán hàng qua các kênh số và các sản phẩm số (eKYC, vay qua APP, mở thẻ qua APP...); Phát triển hệ thống quản lý số liệu kinh doanh tự động - realtime...
 - Công tác Thẩm định & Phê duyệt: Tinh gọn mẫu biểu để tự động hóa 1 số khâu trong quy trình; Xây dựng hệ thống chấm điểm xếp hạng tín dụng tự động tiến đến phê duyệt tự động 1 số sản phẩm đặc lỗ; Xây dựng phần mềm kho giá...
 - Công tác Vận hành: Cải tiến phần mềm Smartform, hệ thống quản lý quỹ tiền mặt.
- Các hoạt động hỗ trợ kinh doanh khác như: Phần mềm theo dõi khuyến nghị (Ban Pháp chế tuân thủ); Tự động hóa báo cáo quản lý danh mục (Khối QLRR); Tích hợp phê duyệt Voffice, Eoffice và DMS (Khối Tổng hợp)...



ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA NGÂN HÀNG

VỀ QUẢN TRỊ

Với cam kết xây dựng các tiêu chuẩn cao nhất về giá trị đạo đức và chuyên nghiệp trong tất cả các hoạt động, trong năm 2020 ABBANK đã thực hiện:

- Cập nhật đầy đủ và thường xuyên hơn về tình hình hoạt động trên website của Ngân hàng, trên cổng thông tin IDS và trong Báo cáo thường niên theo đúng quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán do Bộ Tài chính ban hành.
- Tăng cường xây dựng, ban hành quy định nội bộ, khung chính sách phục vụ hoạt động quản trị và hoạt động của Ngân hàng.
- Quan tâm và thể hiện trách nhiệm cao trong việc quản trị điều hành, như: Tiếp tục đẩy mạnh triển khai định hướng chiến lược của ABBANK, hoàn thiện cơ cấu tổ chức của các Đơn vị Hội sở, Đơn vị kinh doanh nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển của Ngân hàng...
- Chỉ đạo hoàn thành các Dự án quan trọng của Ngân hàng là “Nâng cao hiệu quả và hoạt động của ABBANK”, hệ thống quản trị dữ liệu LOS, hệ thống Data Governance, ứng dụng Ngân hàng số trong nghiệp vụ thanh toán.



VỀ TRÁCH NHIỆM MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI

Chính sách môi trường và hệ thống quản lý rủi ro môi trường xã hội của ABBANK được xây dựng với các tiêu chuẩn dựa trên khoa học và triển khai một cách nghiêm túc. Điều này cho thấy quyết tâm và nỗ lực của ABBANK trong việc tuân thủ những Nguyên tắc mới về một Ngân hàng có trách nhiệm; gắn kết công tác bảo vệ môi trường trong hoạt động kinh doanh; đáp ứng luật pháp quốc gia và các thông lệ, chuẩn mực quốc tế nhằm kiểm soát và giảm thiểu các phí tổn về mất mát tài nguyên, ô nhiễm môi trường và suy giảm hệ sinh thái trong quá trình cấp tín dụng cho các hoạt động kinh tế.

Cùng với việc duy trì các hoạt động kinh doanh ổn định, phát triển, kiểm soát tác động môi trường và xã hội của các dự án tài trợ, ABBANK luôn nâng cao trách nhiệm với cộng đồng xã hội và đề cao ý thức bảo vệ, giữ gìn, xây dựng môi trường xanh - sạch - đẹp.

Ngoài ra, ABBANK cũng duy trì một phần ngân sách lớn cho các hoạt động hướng tới những người có hoàn cảnh kém may mắn hay xây dựng cơ sở vật chất, tặng học bổng cho các địa phương còn nhiều khó khăn thông qua các chương trình thường niên như tài trợ giáo dục, y tế...

Cùng với việc thực hiện các hoạt động an sinh xã hội, ABBANK còn chung tay chia sẻ trách nhiệm với môi trường thông qua các hoạt động nội bộ, nhằm góp phần ngăn chặn biến đổi khí hậu, tăng trưởng dư nợ



tín dụng xanh trong ngành tài chính cũng như thể hiện trách nhiệm với môi trường. ABBANK đã đầu tư nghiên cứu các gói tín dụng xanh, khuyến khích khách hàng vay vốn theo thỏa thuận tuân thủ các yêu cầu quản lý rủi ro môi trường, theo dõi, giám sát tính tuân thủ của khách hàng được ABBANK thực hiện đồng bộ với quy trình giám sát tín dụng của Ngân hàng. Ý thức về bảo vệ môi trường của ABBANK còn được thể hiện thông qua việc đưa vào sử dụng các vật phẩm kinh doanh thân thiện, như: bỏ bao ni lông bọc số tiết kiệm, sử dụng túi giấy, túi vải không dệt thay cho túi ni lông đựng tiền,...

Việc xác định, đánh giá và kiểm soát tốt hơn rủi ro tín dụng của các khoản vay do các vấn đề về môi trường và xã hội tạo nên sẽ mở ra cơ hội hợp tác, thu hút nguồn lực và hỗ trợ từ các tổ chức tài chính quốc tế khi vấn đề biến đổi khí hậu, tăng trưởng xanh và phát triển bền vững đang trở thành mối quan tâm lớn của cộng đồng quốc tế.

ABBANK sẽ cùng các tổ chức, ban ngành trong và ngoài nước hợp tác nghiên cứu và phát triển các sản phẩm hỗ trợ tín dụng xanh, mở rộng thị phần nhờ sản phẩm/

dịch vụ mới thân thiện với môi trường (tài trợ tiết kiệm năng lượng, năng lượng tái tạo, công nghệ sạch, các thị trường chưa khai thác,...), củng cố mạng lưới khách hàng hiện có và thu hút mới các khách hàng chất lượng tốt nhằm tăng dần tỷ trọng tín dụng xanh trong cơ cấu danh mục đầu tư tín dụng; chú trọng nghiên cứu và phát triển, triển khai các giải pháp quản lý rủi ro môi trường và xã hội trong hoạt động cấp tín dụng.



VỀ BAN ĐIỀU HÀNH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA NGÂN HÀNG

ABBANK hoạt động ổn định, hiệu quả đạt kỳ vọng trong năm 2020

Năm 2020, mặc dù tình hình kinh tế toàn cầu và Việt Nam bị tác động mạnh bởi dịch Covid-19, tuy nhiên ABBANK vẫn đảm bảo an toàn hoạt động, phát triển kinh doanh, xử lý nợ hiệu quả và quản lý rủi ro theo chuẩn mực, cải thiện hệ số sinh lời và tăng trưởng bình quân.

Hoạt động kinh doanh của ABBANK có nguồn huy động ổn định, thanh khoản tốt, chất lượng tài sản có cải thiện và an toàn hơn, ABBANK tiếp tục nằm trong nhóm dẫn đầu các ngân hàng TMCP tư doanh được tín nhiệm cao trên thị trường Việt Nam.

Hội đồng Quản trị ghi nhận hoạt động của ABBANK năm 2020 đã vượt chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế do Đại hội đồng cổ đông thông qua. Tháng 12/2020, ABBANK đã hoàn tất thủ tục đăng ký giao dịch chứng khoán tập trung tại sàn UPCoM.



CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HĐQT

Vào cuối năm 2020, được sự chỉ đạo của Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành đã cơ bản hoàn thành bộ chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh cho năm 2021 cùng kế hoạch tăng trưởng trung hạn gồm 05 mục tiêu chiến lược cho giai đoạn 2021-2025, và đã được Hội đồng Quản trị phê duyệt.

Theo đó, Hội đồng Quản trị chỉ đạo và giám sát thực hiện chỉ tiêu kinh doanh tham vọng tăng trưởng lợi nhuận bình quân hàng năm là 30% cho giai đoạn từ 2021-2025, với kế hoạch hành động cụ thể giao cho Ban Điều hành và các Đơn vị kinh doanh tập trung vào các lĩnh vực sau:

- 1 Thu hút và khai thác sâu phân khúc khách hàng cao cấp, đại chúng, vừa và nhỏ tại từng địa bàn phù hợp;
- 2 Triển khai dịch vụ ngân hàng đầu tư;
- 3 Nâng cao năng lực bán hàng tại quầy;
- 4 Tập trung hóa và tối ưu hoạt động vận hành, thẩm định và phê duyệt tín dụng;
- 5 Quản lý rủi ro theo chuẩn mực và chủ động;
- 6 Nâng cao năng lực phân tích tài chính;
- 7 Xây dựng và phát triển năng lực tổ chức;
- 8 Đầu tư nâng cao năng lực công nghệ thông tin và phát triển công nghệ số.

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN AN BÌNH

Báo cáo tài chính riêng tóm tắt
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

MỤC LỤC

	Trang
Thông tin chung	91 - 92
Báo cáo kiểm toán độc lập về báo cáo tài chính riêng tóm tắt	93 - 94
Bảng cân đối kế toán riêng tóm tắt	95 - 97
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng tóm tắt	98
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng tóm tắt	99 - 100

THÔNG TIN CHUNG

NGÂN HÀNG

Ngân hàng Thương mại Cổ phần An Bình (“Ngân hàng”) là ngân hàng thương mại cổ phần được thành lập tại nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

Ngân hàng được thành lập theo Giấy phép Thành lập và Hoạt động Ngân hàng số 120/GP-NHNN ngày 12 tháng 12 năm 2018 do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (“NHNN”) cấp đổi từ Giấy phép Thành lập và Hoạt động số 0031/NH-GP đã cấp ngày 15 tháng 4 năm 1993, theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 0301412222 ngày 17 tháng 5 năm 1993 và các giấy phép điều chỉnh do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh ban hành. Thời gian hoạt động của Ngân hàng là 99 năm kể từ ngày 15 tháng 4 năm 1993.

Ngân hàng được thành lập nhằm thực hiện các giao dịch ngân hàng bao gồm:

- » Hoạt động trung gian tiền tệ bao gồm: huy động vốn như nhận gửi tiền không kỳ hạn, có kỳ hạn, tiền gửi tiết kiệm, phát hành chứng chỉ tiền gửi, kỳ phiếu, tín phiếu, trái phiếu để huy động vốn trong nước và nước ngoài; vay vốn ngắn hạn của NHNN dưới hình thức tái cấp vốn; vay vốn của các tổ chức tín dụng và công ty tài chính; ủy thác, nhận ủy thác, đại lý trong lĩnh vực liên quan đến hoạt động của ngân hàng, kinh doanh bảo hiểm, quản lý tài sản theo quy định của NHNN;
- » Hoạt động cho vay ngắn hạn, trung và dài hạn, cho thuê tài chính, bảo lãnh ngân hàng;
- » Hoạt động dịch vụ tài chính khác: cung ứng dịch vụ thanh toán trong nước, quốc tế và các dịch vụ ngân hàng khác được NHNN cho phép; các dịch vụ tài trợ thương mại quốc tế;
- » Hoạt động cấp tín dụng khác: phát hành thẻ tín dụng; chiết khấu, tái chiết khấu công cụ chuyển nhượng và giấy tờ có giá khác; góp vốn, mua cổ phần; và
- » Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính: tư vấn ngân hàng, tài chính; mua bán trái phiếu chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp; kinh doanh vàng; tham gia đấu thầu tín phiếu kho bạc; mua, bán công cụ chuyển nhượng, tín phiếu kho bạc, tín phiếu NHNN và các giấy tờ có giá khác trên thị trường tiền tệ.

Ngân hàng có trụ sở chính tại Tầng 1,2,3 Tòa nhà Geleximco, số 36 Hoàng Cầu, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, Hà Nội. Vào ngày 31 tháng 12 năm 2020, Ngân hàng có một (1) Hội sở, ba mươi lăm (35) chi nhánh, một trăm ba mươi (130) phòng giao dịch tại các tỉnh và thành phố trên cả nước.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên Hội đồng Quản trị của Ngân hàng trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Đào Mạnh Kháng	Chủ tịch	Ngày 25 tháng 4 năm 2018
Ông Vũ Văn Tiến	Phó Chủ tịch	Ngày 25 tháng 4 năm 2018
Ông Lưu Văn Sáu	Thành viên độc lập	Ngày 25 tháng 4 năm 2018
Ông Nguyễn Danh Lương	Thành viên độc lập	Ngày 25 tháng 4 năm 2018
Ông Soon Su Long	Thành viên	Ngày 25 tháng 4 năm 2018
Bà Iris Fang	Thành viên	Ngày 25 tháng 4 năm 2018
Ông Jason Lim Tsu Yang	Thành viên	Ngày 12 tháng 6 năm 2020

THÔNG TIN CHUNG (tiếp theo)

BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên Ban Kiểm soát của Ngân hàng trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Bà Nguyễn Thị Hạnh Tâm	Trưởng ban	Ngày 25 tháng 4 năm 2018
Bà Phạm Thị Hằng	Thành viên chuyên trách	Ngày 25 tháng 4 năm 2018
Bà Nguyễn Thị Thanh Thái	Thành viên bán chuyên trách	Ngày 25 tháng 4 năm 2018

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ KẾ TOÁN TRƯỞNG

Thành viên Ban Tổng Giám đốc và Kế toán Trưởng của Ngân hàng trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Lê Hải	Tổng Giám đốc Quyền Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 9 năm 2020 Bổ nhiệm ngày 1 tháng 4 năm 2020
Ông Phạm Duy Hiếu	Quyền Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 1 tháng 4 năm 2020
Ông Nguyễn Mạnh Quân	Phó Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 20 tháng 6 năm 2018
Ông Đỗ Lam Điền	Phó Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 9 tháng 8 năm 2020
Bà Phạm Thị Hiền	Phó Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 14 tháng 1 năm 2019
Bà Nguyễn Thị Hương	Phó Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 22 tháng 1 năm 2019
Ông Lại Tất Hà	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 8 tháng 10 năm 2019
Ông Lê Mạnh Hùng	Giám đốc khối Khách hàng Doanh nghiệp, thành viên Ban điều hành	Tái bổ nhiệm ngày 14 tháng 1 năm 2019
Ông Trần Việt Thắng	Giám đốc Khối Công nghệ Ngân hàng, thành viên Ban điều hành	Tái bổ nhiệm ngày 3 tháng 3 năm 2021
Ông Nguyễn Hồng Quang	Giám đốc khối SME, thành viên Ban điều hành	Bổ nhiệm ngày 21 tháng 4 năm 2020
Bà Nguyễn Thị Thùy Dương	Giám đốc khối Quản trị nguồn Nhân lực	Miễn nhiệm ngày 2 tháng 12 năm 2020 Bổ nhiệm ngày 2 tháng 6 năm 2020
Bà Nguyễn Diệp Anh	Giám đốc Ban Tài chính	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2020
Ông Bùi Quốc Việt	Kế toán Trưởng	Tái bổ nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2020

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Ngân hàng trong năm và vào ngày lập báo cáo này là ông Đào Mạnh Kháng, chức danh Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

Ông Lê Hải - Tổng Giám đốc được uỷ quyền ký báo cáo tài chính riêng kèm theo cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 theo Giấy Ủy quyền số 18/UQ-HĐQT.20 của Chủ tịch Hội đồng Quản trị ngày 1 tháng 4 năm 2020.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán cho Ngân hàng.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG TÓM TẮT

Số tham chiếu: 60752689/22075263-R-BCTT

KÍNH GỬI: CÁC CỔ ĐÔNG NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN AN BÌNH

Báo cáo tài chính riêng tóm tắt kèm theo, được lập ngày 25 tháng 3 năm 2021 và được trình bày từ trang 95 đến trang 100, bao gồm bảng cân đối kế toán riêng tóm tắt tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng tóm tắt, báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng tóm tắt cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được trích từ báo cáo tài chính riêng đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Ngân hàng Thương mại Cổ phần An Bình ("Ngân hàng"). Chúng tôi đã đưa ra ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính riêng này tại báo cáo kiểm toán lập ngày 29 tháng 3 năm 2021. Báo cáo tài chính riêng này và báo cáo tài chính riêng tóm tắt không phản ánh ảnh hưởng của các sự kiện phát sinh sau ngày lập báo cáo kiểm toán nói trên.

Báo cáo tài chính riêng tóm tắt không bao gồm tất cả các thuyết minh cần phải công bố theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán các tổ chức tín dụng Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng. Do đó, việc đọc báo cáo tài chính riêng tóm tắt không thể thay thế cho việc đọc báo cáo tài chính riêng của Ngân hàng.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC NGÂN HÀNG

Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng tóm tắt bao gồm bảng cân đối kế toán riêng tóm tắt tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng tóm tắt và báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng tóm tắt cho năm tài chính kết thúc cùng ngày cho mục đích công khai báo cáo tài chính theo quy định tại Khoản 11, Điều 1, Thông tư số 49/2014/TT-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2014 sửa đổi bổ sung một số điều khoản của chế độ báo cáo tài chính đối với các tổ chức tín dụng ban hành kèm theo Quyết định số 16/2007/QĐ-NHNN ngày 18 tháng 4 năm 2007 và hệ thống tài khoản kế toán các tổ chức tín dụng ban hành kèm theo Quyết định số 479/2004/QĐ-NHNN ngày 29 tháng 4 năm 2004.

TRÁCH NHIỆM CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính riêng tóm tắt dựa trên các thủ tục mà chúng tôi đã thực hiện theo quy định và hướng dẫn của Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 810 - "Dịch vụ báo cáo về báo cáo tài chính tóm tắt".

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG TÓM TẮT

Số tham chiếu: 60752689/22075263-R-BCTT

Ý KIẾN CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính riêng tóm tắt, được trích từ báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Ngân hàng đã được kiểm toán, đã phản ánh nhất quán, trên các khía cạnh trọng yếu, với báo cáo tài chính riêng đã được kiểm toán và phù hợp với các quy định tại Khoản 11, Điều 1, Thông tư số 49/2014/TT-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2014 sửa đổi bổ sung một số điều khoản của chế độ báo cáo tài chính đối với các tổ chức tín dụng ban hành kèm theo Quyết định số 16/2007/QĐ-NHNN ngày 18 tháng 4 năm 2007 và hệ thống tài khoản kế toán các tổ chức tín dụng ban hành kèm theo Quyết định số 479/2004/QĐ-NHNN ngày 29 tháng 4 năm 2004.

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ERNST & YOUNG VIỆT NAM



Nguyễn Phương Nga
Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0763-2019-004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 29 tháng 3 năm 2021

Vũ Tiến Dũng
Kiểm toán viên
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 3221-2020-004-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG TÓM TẮT

ngày 31 tháng 12 năm 2020

	Số cuối năm Triệu đồng	Số đầu năm Triệu đồng
TÀI SẢN		
Tiền mặt	579.345	757.147
Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	996.258	6.802.645
Tiền gửi tại và cho vay các tổ chức tín dụng ("TCTD") khác	28.367.461	17.776.242
Tiền gửi tại các TCTD khác	24.795.071	9.627.855
Cho vay các TCTD khác	3.572.390	8.148.387
Chứng khoán kinh doanh	2.001.253	-
Chứng khoán kinh doanh	2.001.459	-
Dự phòng rủi ro chứng khoán kinh doanh	(206)	-
Các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác	-	49.812
Cho vay khách hàng	62.588.033	56.070.111
Cho vay khách hàng	63.293.151	56.802.965
Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng	(705.118)	(732.854)
Hoạt động mua nợ	152.085	151.756
Mua nợ	153.234	153.234
Dự phòng rủi ro hoạt động mua nợ	(1.149)	(1.478)
Chứng khoán đầu tư	16.676.923	16.463.267
Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán	15.003.710	15.001.050
Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn	1.970.387	1.867.538
Dự phòng rủi ro chứng khoán đầu tư	(297.174)	(405.321)
Góp vốn, đầu tư dài hạn	426.324	528.791
Đầu tư vào công ty con	260.000	260.000
Đầu tư dài hạn khác	182.978	268.791
Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn	(16.654)	-
Tài sản cố định	955.727	950.242
Tài sản cố định hữu hình	578.998	574.358
Nguyên giá tài sản cố định	1.139.587	1.077.272
Khấu hao tài sản cố định	(560.589)	(502.914)
Tài sản cố định vô hình	376.729	375.884
Nguyên giá tài sản cố định	624.943	595.196
Hao mòn tài sản cố định	(248.214)	(219.312)
Tài sản Có khác	3.524.033	2.936.800
Các khoản phải thu	1.795.895	1.093.907
Các khoản lãi, phí phải thu	772.150	851.290
Tài sản Có khác	1.112.231	1.119.051
Dự phòng rủi ro cho các tài sản Có nội bảng khác	(156.243)	(127.448)
TỔNG TÀI SẢN	116.267.442	102.486.813

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG TÓM TẮT

ngày 31 tháng 12 năm 2020 (tiếp theo)

	Số cuối năm Triệu đồng	Số đầu năm Triệu đồng
NỢ PHẢI TRẢ		
Tiền gửi và vay các TCTD khác	26.502.701	16.734.947
Tiền gửi của các TCTD khác	22.904.484	8.465.970
Vay các TCTD khác	3.598.217	8.268.977
Tiền gửi của khách hàng	72.522.120	69.595.380
Các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác	74.781	-
Vốn tài trợ, uỷ thác đầu tư, cho vay TCTD chịu rủi ro	937.752	1.161.950
Phát hành giấy tờ có giá	5.605.930	5.191.040
Các khoản nợ khác	1.813.315	2.035.850
Các khoản lãi, phí phải trả	1.394.148	1.546.071
Các khoản phải trả và công nợ khác	419.167	489.779
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ	107.456.599	94.719.167
VỐN CHỦ SỞ HỮU		
Vốn	5.713.114	5.713.114
Vốn điều lệ	5.713.114	5.713.114
Các quỹ dự trữ	766.850	603.103
Lợi nhuận chưa phân phối	2.330.879	1.451.429
TỔNG VỐN CHỦ SỞ HỮU	8.810.843	7.767.646
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU	116.267.442	102.486.813

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG TÓM TẮT

ngày 31 tháng 12 năm 2020 (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN RIÊNG

	Số cuối năm Triệu đồng	Số đầu năm Triệu đồng
Cam kết giao dịch hối đoái	153.781.044	98.781.375
- Cam kết mua ngoại tệ	20.428.496	5.589.815
- Cam kết bán ngoại tệ	20.403.616	5.593.406
- Cam kết giao dịch hoán đổi	112.948.932	87.598.154
Cam kết cho vay không hủy ngang	34.501	32.771
Cam kết trong nghiệp vụ thư tín dụng	745.452	546.353
Bảo lãnh khác	4.525.446	4.342.411
Các cam kết khác	2.464.767	2.553.650
	161.551.210	106.256.560

Người lập



Ông Nguyễn Công Anh
Trưởng phòng
Kế toán tổng hợp

Người kiểm soát



Ông Bùi Quốc Việt
Kế toán Trưởng

Người phê duyệt




Ông Lê Hải
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 25 tháng 3 năm 2021

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG TÓM TẮT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

	Năm nay Triệu đồng	Năm trước Triệu đồng
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	6.647.934	6.492.320
Chi phí lãi và các chi phí tương tự	(4.303.385)	(4.054.971)
Thu nhập lãi thuần	2.344.549	2.437.349
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	350.963	323.194
Chi phí hoạt động dịch vụ	(142.279)	(124.760)
Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	208.684	198.434
Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	302.089	195.817
Lãi thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh	1.553	-
Lãi thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	757.624	574.051
Thu nhập từ hoạt động khác	188.568	315.401
Chi phí hoạt động khác	(44.650)	(124.975)
Lãi thuần từ hoạt động khác	143.918	190.426
Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	16.232	22.227
TỔNG THU NHẬP HOẠT ĐỘNG	3.774.649	3.618.304
Chi phí cho nhân viên	(919.149)	(870.427)
Chi phí khấu hao	(90.841)	(86.195)
Chi phí hoạt động khác	(882.954)	(938.707)
TỔNG CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG	(1.892.944)	(1.895.329)
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	1.881.705	1.722.975
Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	(513.380)	(493.975)
TỔNG LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ	1.368.325	1.229.000
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	(276.680)	(260.045)
Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	(276.680)	(260.045)
LỢI NHUẬN SAU THUẾ	1.091.645	968.955

Người lập



Ông Nguyễn Công Anh
Trưởng phòng
Kế toán tổng hợp

Người kiểm soát



Ông Bùi Quốc Việt
Kế toán Trưởng

Người phê duyệt




Ông Lê Hải
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 25 tháng 3 năm 2021

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG TÓM TẮT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

	Năm nay Triệu đồng	Năm trước Triệu đồng
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH		
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự nhận được	6.724.084	6.674.871
Chi phí lãi và các chi phí tương tự đã trả	(4.412.759)	(3.650.645)
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ nhận được	208.684	235.514
Chênh lệch số tiền thực thu từ hoạt động kinh doanh chứng khoán, vàng bạc, ngoại tệ	999.575	775.824
Thu nhập khác	65.210	116.343
Tiền thu các khoản nợ đã được xử lý xoá, bù đắp bằng nguồn dự phòng rủi ro	119.364	34.847
Tiền chi trả cho nhân viên và hoạt động quản lý, công vụ	(1.762.939)	(1.829.836)
Tiền thuế thu nhập thực nộp trong năm	(318.285)	(228.438)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi về tài sản và nợ phải trả hoạt động	1.622.934	2.128.480
Những thay đổi về tài sản hoạt động		
Tăng các khoản cho vay các TCTD khác	(333.875)	(2.378.515)
(Tăng)/giảm các khoản về kinh doanh chứng khoán	(2.106.968)	5.405.114
Giảm các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác	49.812	58.039
Tăng các khoản cho vay khách hàng	(6.490.186)	(4.491.536)
Giảm nguồn dự phòng để bù đắp tổn thất các khoản (tín dụng, chứng khoán, đầu tư dài hạn)	(627.552)	(1.130.635)
(Tăng)/giảm khác về tài sản hoạt động	(744.063)	413.848
Những thay đổi về nợ phải trả hoạt động		
Giảm các khoản nợ NHNN Việt Nam	-	(6.753.044)
Tăng các khoản tiền gửi, tiền vay các TCTD	9.767.754	7.390.970
Tăng tiền gửi của khách hàng	2.926.740	7.048.081
Tăng các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác	74.781	-
Tăng phát hành giấy tờ có giá	414.890	3.248.002
(Giảm)/tăng vốn tài trợ, uỷ thác đầu tư, cho vay TCTD chịu rủi ro	(224.198)	9.960
Giảm khác về nợ phải trả hoạt động	(77.453)	(168.041)
Tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	4.252.616	10.780.723
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ		
Mua sắm tài sản cố định	(91.710)	(121.258)
Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	1.047	125.233
Tiền thu đầu tư, góp vốn vào các đơn vị khác	70.980	-
Tiền thu cổ tức và lợi nhuận được chia từ các khoản đầu tư, góp vốn dài hạn	40.222	22.227
Tiền thuần từ hoạt động đầu tư	20.539	26.202

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ RIÊNG TÓM TẮT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 (tiếp theo)

	Năm nay Triệu đồng	Năm trước Triệu đồng
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH		
Tiền thuần sử dụng vào hoạt động tài chính	-	-
Tiền thuần trong năm	4.273.155	10.806.925
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	22.097.519	11.290.594
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm	26.370.674	22.097.519

Người lập



Ông Nguyễn Công Anh
Trưởng phòng
Kế toán tổng hợp

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 25 tháng 3 năm 2021

Người kiểm soát



Ông Bùi Quốc Việt
Kế toán Trưởng

Người phê duyệt




Ông Lê Hải
Tổng Giám đốc

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN AN BÌNH

Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

MỤC LỤC

	Trang
Thông tin chung	102 - 103
Báo cáo kiểm toán độc lập về báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt	104 - 105
Bảng cân đối kế toán hợp nhất tóm tắt	106 - 108
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất tóm tắt	109
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất tóm tắt	110 - 111

THÔNG TIN CHUNG

NGÂN HÀNG

Ngân hàng Thương mại Cổ phần An Bình (“Ngân hàng”) là ngân hàng thương mại cổ phần được thành lập tại nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

Ngân hàng được thành lập theo Giấy phép Thành lập và Hoạt động Ngân hàng số 120/GP-NHNN ngày 12 tháng 12 năm 2018 do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (“NHNN”) cấp đổi từ Giấy phép Thành lập và Hoạt động số 0031/NH-GP đã cấp ngày 15 tháng 4 năm 1993, theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 0301412222 ngày 17 tháng 5 năm 1993 và các giấy phép điều chỉnh do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh ban hành. Thời gian hoạt động của Ngân hàng là 99 năm kể từ ngày 15 tháng 4 năm 1993.

Ngân hàng được thành lập nhằm thực hiện các giao dịch ngân hàng bao gồm:

- » Hoạt động trung gian tiền tệ bao gồm: huy động vốn như nhận gửi tiền không kỳ hạn, có kỳ hạn, tiền gửi tiết kiệm, phát hành chứng chỉ tiền gửi, kỳ phiếu, tín phiếu, trái phiếu để huy động vốn trong nước và nước ngoài; vay vốn ngắn hạn của NHNN dưới hình thức tái cấp vốn; vay vốn của các tổ chức tín dụng và công ty tài chính; ủy thác, nhận ủy thác, đại lý trong lĩnh vực liên quan đến hoạt động của ngân hàng, kinh doanh bảo hiểm, quản lý tài sản theo quy định của NHNN;
- » Hoạt động cho vay ngắn hạn, trung và dài hạn, cho thuê tài chính, bảo lãnh ngân hàng;
- » Hoạt động dịch vụ tài chính khác: cung ứng dịch vụ thanh toán trong nước, quốc tế và các dịch vụ ngân hàng khác được NHNN cho phép; các dịch vụ tài trợ thương mại quốc tế;
- » Hoạt động cấp tín dụng khác: phát hành thẻ tín dụng; chiết khấu, tái chiết khấu công cụ chuyển nhượng và giấy tờ có giá khác; góp vốn, mua cổ phần; và
- » Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính: tư vấn ngân hàng, tài chính; mua bán trái phiếu chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp; kinh doanh vàng; tham gia đấu thầu tín phiếu kho bạc; mua, bán công cụ chuyển nhượng, tín phiếu kho bạc, tín phiếu NHNN và các giấy tờ có giá khác trên thị trường tiền tệ.

Các hoạt động chính của các công ty con bao gồm:

- » Tiếp nhận, quản lý các khoản nợ xấu, nợ tổn đọng và tài sản bảo đảm nợ vay liên quan đến các khoản nợ của Ngân hàng để xử lý, thu hồi vốn nhanh nhất;
- » Thực hiện mua bán nợ tổn đọng của các tổ chức tín dụng, của các công ty quản lý nợ và khai thác tài sản theo quy định của pháp luật;
- » Các dịch vụ ủy thác và giám sát trên cơ sở phí và hợp đồng, trung gian dàn xếp mua bán nợ;
- » Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê; và
- » Kinh doanh dịch vụ bảo vệ.

Ngân hàng có trụ sở chính tại Tầng 1,2,3 Tòa nhà Geleximco, số 36 Hoàng Cầu, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, Hà Nội. Vào ngày 31 tháng 12 năm 2020, Ngân hàng có một (1) Hội sở, ba mươi lăm (35) chi nhánh, một trăm ba mươi (130) phòng giao dịch tại các tỉnh và thành phố trên cả nước.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên Hội đồng Quản trị của Ngân hàng trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Đào Mạnh Kháng	Chủ tịch	Ngày 25 tháng 4 năm 2018
Ông Vũ Văn Tiến	Phó Chủ tịch	Ngày 25 tháng 4 năm 2018
Ông Lưu Văn Sáu	Thành viên độc lập	Ngày 25 tháng 4 năm 2018
Ông Nguyễn Danh Lương	Thành viên độc lập	Ngày 25 tháng 4 năm 2018
Ông Soon Su Long	Thành viên	Ngày 25 tháng 4 năm 2018
Bà Iris Fang	Thành viên	Ngày 25 tháng 4 năm 2018
Ông Jason Lim Tsu Yang	Thành viên	Ngày 12 tháng 6 năm 2020

THÔNG TIN CHUNG (tiếp theo)

BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên Ban Kiểm soát của Ngân hàng trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Bà Nguyễn Thị Hạnh Tâm	Trưởng ban	Ngày 25 tháng 4 năm 2018
Bà Phạm Thị Hằng	Thành viên chuyên trách	Ngày 25 tháng 4 năm 2018
Bà Nguyễn Thị Thanh Thái	Thành viên bán chuyên trách	Ngày 25 tháng 4 năm 2018

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ KẾ TOÁN TRƯỞNG

Thành viên Ban Tổng Giám đốc và Kế toán Trưởng của Ngân hàng trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Lê Hải	Tổng Giám đốc Quyền Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 9 năm 2020 Bổ nhiệm ngày 1 tháng 4 năm 2020
Ông Phạm Duy Hiếu	Quyền Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 1 tháng 4 năm 2020
Ông Nguyễn Mạnh Quân	Phó Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 20 tháng 6 năm 2018
Ông Đỗ Lam Điền	Phó Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 9 tháng 8 năm 2020
Bà Phạm Thị Hiền	Phó Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 14 tháng 1 năm 2019
Bà Nguyễn Thị Hương	Phó Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 22 tháng 1 năm 2019
Ông Lại Tất Hà	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 8 tháng 10 năm 2019
Ông Lê Mạnh Hùng	Giám đốc khối Khách hàng Doanh nghiệp, thành viên Ban điều hành	Tái bổ nhiệm ngày 14 tháng 1 năm 2019
Ông Trần Việt Thắng	Giám đốc Khối Công nghệ Ngân hàng, thành viên Ban điều hành	Tái bổ nhiệm ngày 3 tháng 3 năm 2021
Ông Nguyễn Hồng Quang	Giám đốc khối SME, thành viên Ban điều hành	Bổ nhiệm ngày 21 tháng 4 năm 2020
Bà Nguyễn Thị Thùy Dương	Giám đốc khối Quản trị nguồn Nhân lực	Miễn nhiệm ngày 2 tháng 12 năm 2020 Bổ nhiệm ngày 2 tháng 6 năm 2020
Bà Nguyễn Diệp Anh	Giám đốc Ban Tài chính	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2020
Ông Bùi Quốc Việt	Kế toán Trưởng	Tái bổ nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2020

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Ngân hàng trong năm và vào ngày lập báo cáo này là ông Đào Mạnh Kháng, chức danh Chủ tịch Hội đồng Quản trị.

Ông Lê Hải - Tổng Giám đốc được uỷ quyền ký báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 theo Giấy Ủy quyền số 18/UQ-HĐQT.20 của Chủ tịch Hội đồng Quản trị ngày 1 tháng 4 năm 2020.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán cho Ngân hàng.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT TÓM TẮT

Số tham chiếu: 60752689/22075263-HN-BCTT

KÍNH GỬI: CÁC CỔ ĐÔNG NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN AN BÌNH

Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt kèm theo, được lập ngày 25 tháng 3 năm 2021 và được trình bày từ trang 106 đến trang 111, bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất tóm tắt tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất tóm tắt, báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất tóm tắt cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được trích từ báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Ngân hàng Thương mại Cổ phần An Bình (“Ngân hàng”) và các công ty con. Chúng tôi đã đưa ra ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính hợp nhất này tại báo cáo kiểm toán lập ngày 29 tháng 3 năm 2021. Báo cáo tài chính hợp nhất này và báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt không phản ánh ảnh hưởng của các sự kiện phát sinh sau ngày lập báo cáo kiểm toán nói trên.

Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt không bao gồm tất cả các thuyết minh cần phải công bố theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán các tổ chức tín dụng Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Do đó, việc đọc báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt không thể thay thế cho việc đọc báo cáo tài chính hợp nhất của Ngân hàng và các công ty con.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất tóm tắt tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất tóm tắt và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất tóm tắt cho năm tài chính kết thúc cùng ngày cho mục đích công khai báo cáo tài chính theo quy định tại Khoản 11, Điều 1, Thông tư số 49/2014/TT-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2014 sửa đổi bổ sung một số điều khoản của chế độ báo cáo tài chính đối với các tổ chức tín dụng ban hành kèm theo Quyết định số 16/2007/QĐ-NHNN ngày 18 tháng 4 năm 2007 và hệ thống tài khoản kế toán các tổ chức tín dụng ban hành kèm theo Quyết định số 479/2004/QĐ-NHNN ngày 29 tháng 4 năm 2004.

TRÁCH NHIỆM CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt dựa trên các thủ tục mà chúng tôi đã thực hiện theo quy định và hướng dẫn của Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 810 - “Dịch vụ báo cáo về báo cáo tài chính tóm tắt”.

Ý KIẾN CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt, được trích từ báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Ngân hàng và các công ty con đã được kiểm toán, đã phản ánh nhất quán, trên các khía cạnh trọng yếu, với báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán và phù hợp với các quy định tại Khoản 11, Điều 1, Thông tư số 49/2014/TT-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2014 sửa đổi bổ sung một số điều khoản của chế độ báo cáo tài chính đối với các tổ chức tín dụng ban hành kèm theo Quyết định số 16/2007/QĐ-NHNN ngày 18 tháng 4 năm 2007 và hệ thống tài khoản kế toán các tổ chức tín dụng ban hành kèm theo Quyết định số 479/2004/QĐ-NHNN ngày 29 tháng 4 năm 2004.

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ERNST & YOUNG VIỆT NAM



Nguyễn Phương Nga
Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0763-2019-004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 29 tháng 3 năm 2021

A blue ink signature of Vũ Tiến Dũng.

Vũ Tiến Dũng
Kiểm toán viên
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 3221-2020-004-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT TÓM TẮT

ngày 31 tháng 12 năm 2020

	Số cuối năm Triệu đồng	Số đầu năm Triệu đồng
TÀI SẢN		
Tiền mặt	579.345	757.147
Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	996.258	6.802.645
Tiền gửi tại và cho vay các tổ chức tín dụng ("TCTD") khác	28.459.280	17.854.550
Tiền gửi tại các TCTD khác	24.886.890	9.706.163
Cho vay các TCTD khác	3.572.390	8.148.387
Chứng khoán kinh doanh	2.001.253	-
Chứng khoán kinh doanh	2.001.459	-
Dự phòng rủi ro chứng khoán kinh doanh	(206)	-
Các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác	-	49.812
Cho vay khách hàng	62.588.033	56.070.111
Cho vay khách hàng	63.293.151	56.802.965
Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng	(705.118)	(732.854)
Hoạt động mua nợ	152.085	151.756
Mua nợ	153.234	153.234
Dự phòng rủi ro hoạt động mua nợ	(1.149)	(1.478)
Chứng khoán đầu tư	16.685.823	16.472.167
Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán	15.012.610	15.009.950
Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn	1.970.387	1.867.538
Dự phòng rủi ro chứng khoán đầu tư	(297.174)	(405.321)
Góp vốn, đầu tư dài hạn	166.324	268.791
Đầu tư dài hạn khác	182.978	268.791
Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn	(16.654)	-
Tài sản cố định	955.727	950.242
<i>Tài sản cố định hữu hình</i>	<i>578.998</i>	<i>574.358</i>
Nguyên giá tài sản cố định	1.140.762	1.078.447
Khấu hao tài sản cố định	(561.764)	(504.089)
<i>Tài sản cố định vô hình</i>	<i>376.729</i>	<i>375.884</i>
Nguyên giá tài sản cố định	624.943	595.196
Hao mòn tài sản cố định	(248.214)	(219.312)
Bất động sản đầu tư	69.980	71.227
Nguyên giá bất động sản đầu tư	74.030	74.030
Hao mòn bất động sản đầu tư	(4.050)	(2.803)
Tài sản Có khác	3.712.873	3.108.476
Các khoản phải thu	1.747.900	1.038.953
Các khoản lãi, phí phải thu	776.959	855.728
Tài sản Có khác	1.392.708	1.389.566
Dự phòng rủi ro cho các tài sản Có nội bảng khác	(204.694)	(175.771)
TỔNG TÀI SẢN	116.366.981	102.556.924

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT TÓM TẮT

ngày 31 tháng 12 năm 2020 (tiếp theo)

	Số cuối năm Triệu đồng	Số đầu năm Triệu đồng
NỢ PHẢI TRẢ		
Tiền gửi và vay các TCTD khác	26.502.701	16.734.947
Tiền gửi của các TCTD khác	22.904.484	8.465.970
Vay các TCTD khác	3.598.217	8.268.977
Tiền gửi của khách hàng	72.508.223	69.574.328
Các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác	74.781	-
Vốn tài trợ, uỷ thác đầu tư, cho vay TCTD chịu rủi ro	937.752	1.161.950
Phát hành giấy tờ có giá	5.605.930	5.191.040
Các khoản nợ khác	1.826.245	2.051.880
Các khoản lãi, phí phải trả	1.394.142	1.545.671
Các khoản phải trả và công nợ khác	432.103	506.209
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ	107.455.632	94.714.145
VỐN CHỦ SỞ HỮU		
Vốn	5.714.108	5.714.108
Vốn điều lệ	5.713.114	5.713.114
Vốn đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm tài sản cố định	994	994
Các quỹ dự trữ	811.219	639.633
Lợi nhuận chưa phân phối	2.386.022	1.489.038
TỔNG VỐN CHỦ SỞ HỮU	8.911.349	7.842.779
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU	116.366.981	102.556.924

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT TÓM TẮT

ngày 31 tháng 12 năm 2020 (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

	Số cuối năm Triệu đồng	Số đầu năm Triệu đồng
Cam kết giao dịch hối đoái	153.781.044	98.781.375
- Cam kết mua ngoại tệ	20.428.496	5.589.815
- Cam kết bán ngoại tệ	20.403.616	5.593.406
- Cam kết giao dịch hoán đổi	112.948.932	87.598.154
Cam kết cho vay không hủy ngang	34.501	32.771
Cam kết trong nghiệp vụ thư tín dụng	745.452	546.353
Bảo lãnh khác	4.525.446	4.342.411
Các cam kết khác	2.464.767	2.553.650
	161.551.210	106.256.560

Người lập



Ông Nguyễn Công Anh
Trưởng phòng
Kế toán tổng hợp

Người kiểm soát



Ông Bùi Quốc Việt
Kế toán Trưởng

Người phê duyệt



Ông Lê Hải
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 25 tháng 3 năm 2021

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT TÓM TẮT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

	Năm nay Triệu đồng	Năm trước Triệu đồng
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	6.684.626	6.525.900
Chi phí lãi và các chi phí tương tự	(4.303.080)	(4.047.648)
Thu nhập lãi thuần	2.381.546	2.478.252
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	383.392	355.078
Chi phí hoạt động dịch vụ	(189.565)	(161.614)
Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	193.827	193.464
Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	302.089	195.817
Lãi thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh	6.504	-
Lãi thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	757.624	578.778
Thu nhập từ hoạt động khác	188.571	315.401
Chi phí hoạt động khác	(44.650)	(125.000)
Lãi thuần từ hoạt động khác	143.921	190.401
(Lỗ)/thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	(10.611)	2.227
TỔNG THU NHẬP HOẠT ĐỘNG	3.774.900	3.638.939
Chi phí cho nhân viên	(928.879)	(877.938)
Chi phí khấu hao	(92.088)	(87.441)
Chi phí hoạt động khác	(837.356)	(905.601)
TỔNG CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG	(1.858.323)	(1.870.980)
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	1.916.577	1.767.959
Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	(513.380)	(493.975)
TỔNG LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ	1.403.197	1.273.984
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	(285.540)	(273.309)
Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	(285.540)	(273.309)
LỢI NHUẬN SAU THUẾ	1.117.657	1.000.675
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng/cổ phiếu)	1.956	1.665

Người lập

Ông Nguyễn Công Anh
Trưởng phòng
Kế toán tổng hợp

Người kiểm soát

Ông Bùi Quốc Việt
Kế toán Trưởng

Người phê duyệt

Ông Lê Hải
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 25 tháng 3 năm 2021

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT TÓM TẮT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

	Năm nay Triệu đồng	Năm trước Triệu đồng
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH		
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự nhận được	6.760.405	6.708.451
Chi phí lãi và các chi phí tương tự đã trả	(4.412.060)	(3.643.322)
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ nhận được	193.827	230.544
Chênh lệch số tiền thực thu từ hoạt động kinh doanh chứng khoán, vàng bạc, ngoại tệ	1.004.526	780.551
Thu nhập khác	65.213	116.318
Tiền thu các khoản nợ đã được xử lý xoá, bù đắp bằng nguồn dự phòng rủi ro	119.364	34.847
Tiền chi trả cho nhân viên và hoạt động quản lý, công vụ	(1.726.035)	(1.804.241)
Tiền thuế thu nhập thực nộp trong năm	(328.515)	(239.297)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi về tài sản và nợ phải trả hoạt động	1.676.725	2.183.851
Những thay đổi về tài sản hoạt động		
Tăng các khoản tiền gửi tại và cho vay các TCTD khác	(347.375)	(2.436.815)
(Tăng)/giảm các khoản về kinh doanh chứng khoán	(2.106.968)	5.396.214
Giảm các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác	49.812	58.039
Tăng các khoản cho vay khách hàng	(6.490.186)	(4.491.536)
Giảm nguồn dự phòng để bù đắp tổn thất các khoản (tín dụng, chứng khoán, đầu tư dài hạn)	(627.552)	(1.130.635)
(Tăng)/giảm khác về tài sản hoạt động	(752.734)	170.244
Những thay đổi về nợ phải trả hoạt động		
Giảm các khoản nợ NHNN Việt Nam	-	(6.753.044)
Tăng các khoản tiền gửi, tiền vay các TCTD	9.767.754	7.390.970
Tăng tiền gửi của khách hàng	2.933.895	7.314.444
Tăng các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác	74.781	-
Tăng phát hành giấy tờ có giá	414.890	3.248.002
(Giảm)/tăng vốn tài trợ, uỷ thác đầu tư, cho vay TCTD chịu rủi ro	(224.198)	9.960
Giảm khác về nợ phải trả hoạt động	(80.217)	(158.942)
Chi từ các quỹ của TCTD	-	(30)
Tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	4.288.627	10.800.722
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ		
Mua sắm tài sản cố định	(91.710)	(121.258)
Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	1.047	125.233
Tiền thu đầu tư, góp vốn vào các đơn vị khác	85.813	-
Tiền thu cổ tức và lợi nhuận được chia từ các khoản đầu tư, góp vốn dài hạn	(10.611)	2.227
Tiền thuần (sử dụng vào)/từ hoạt động đầu tư	(15.461)	6.202

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT TÓM TẮT

cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 (tiếp theo)

	Năm nay Triệu đồng	Năm trước Triệu đồng
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH		
Tiền thuần sử dụng vào hoạt động tài chính	-	-
Tiền thuần trong năm	4.273.166	10.806.924
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	22.097.527	11.290.603
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm	26.370.693	22.097.527

Người lập



Ông Nguyễn Công Anh
Trưởng phòng
Kế toán tổng hợp

Người kiểm soát



Ông Bùi Quốc Việt
Kế toán Trưởng

Người phê duyệt



Ông Lê Hải
Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 25 tháng 3 năm 2021

Báo cáo thường niên 2020 của Ngân hàng TMCP An Bình được lập vào tháng 4 năm 2021
Xác nhận của người đại diện theo pháp luật



Đào Mạnh Kháng
Chủ tịch Hội đồng Quản trị



ABBANK
NGÂN HÀNG TMCP AN BÌNH (ABBANK)

 [abbank_anbinh](#)  www.abbank.vn  18001159

 www.facebook.com/nganhanganbinh/  [abbank - ngân hàng an bình](#)

ABBANK

NGÂN HÀNG TMCP AN BÌNH (ABBANK)

 [abbank_anbinh](#)  www.abbank.vn  18001159
 www.facebook.com/nganhanganbinh/  [abbank - ngân hàng an bình](#)